

Số: 1365 /BVĐHYD-KHĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2019

## BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo  
Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do Bộ Y tế cấp: 242/BYT-GPHĐ ngày 23/01/2014 (cấp lần đầu), 242/BYT-GPHĐ ngày 19/03/2019 (cấp lại).

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Nguyễn Hoàng Bắc

Điện thoại liên hệ: (028) 38554269; Email: [bvdhyd@umc.edu.vn](mailto:bvdhyd@umc.edu.vn)

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
2. Trình độ đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 1)
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 2)
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (danh mục chi tiết kèm theo trong Phụ lục 3)

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Lãnh đạo Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. *ue*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHĐT (J06-124-tpan).

  
Phạm Quang Bình  
Phó Giám đốc

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TPHCM**  
**BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

**Phụ lục 1**  
**THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**  
**(Tại 1 thời điểm)**



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1.	7720201	Đại học	Dược học	Thực tập Dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày chức năng, nhiệm vụ dược lâm sàng.</li> <li>- Nhận xét về việc triển khai hoạt động dược lâm sàng trong mối quan hệ với các khoa phòng lâm sàng.</li> </ul>	Khoa Dược	1	10			1	10
2.	62720501 62720502	Chuyên khoa cấp II	Chẩn đoán hình ảnh	Hình ảnh học lồng ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phim X quang ngực bình thường và bệnh lý.</li> <li>- Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) ngực bệnh lý thành ngực – màng phổi – cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất.</li> </ul>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phim X quang không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa.</li> <li>- Đọc phim X quang thực quản, dạ dày, đại tràng cản quang, lưu thông ruột non của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa.</li> <li>- Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) bụng của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa – gan mật.</li> <li>- Đọc phim MRI bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa – gan mật.</li> </ul>							
				Hình ảnh học thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ thần kinh.</li> <li>- Tiếp cận hình ảnh học sọ não.</li> <li>- Hình ảnh học đột quy.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- U não.</li> <li>- Nhiễm trùng thần kinh trung ương.</li> <li>- Bất thường bẩm sinh ở não.</li> <li>- Dị dạng mạch máu não.</li> <li>- Bệnh lý tùy sống.</li> </ul>							
				Hình ảnh học can thiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của CT-Scan.</li> <li>- Các kỹ thuật can thiệp điều trị u gan không phẫu thuật.</li> <li>- Các kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị trong một số bệnh lý thần kinh.</li> </ul>							
3.	8720111	Thạc sĩ	Điện quang và y học hạt nhân	Cập nhật kỹ thuật hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh.</li> </ul>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hình ảnh học cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học đau bụng cấp.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương sọ não – mặt.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương ngực.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương bụng.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương cơ xương khớp – cột sống.</li> </ul>							
				Hình ảnh học lồng ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phim X quang ngực bình thường và bệnh lý.</li> <li>- Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) ngực bệnh lý thành ngực-màng phổi-cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất.</li> </ul>							
				Hình ảnh học tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- X quang trong bệnh lý tim mạch.</li> <li>- Khảo sát mạch vành bằng X quang cắt lớp vi tính.</li> <li>- Đại cương cộng hưởng từ tim.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát mạch máu.</li> </ul>							
				Hình ảnh học tiêu hoá-gan mật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phim X quang bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá.</li> <li>- Đọc phim X quang thực quản, dạ dày, đại tràng cản quang, lưu thông ruột non của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá.</li> <li>- Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) bụng của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật.</li> <li>- Đọc phim cộng hưởng từ (MRI) bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hình ảnh học hệ niệu dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ niệu.</li> <li>- Nhiễm trùng hệ niệu.</li> <li>- Sỏi – nang hệ niệu.</li> <li>- U niệu dục.</li> <li>- Hình ảnh học tuyến thượng thận.</li> <li>- MRI tiền liệt tuyến.</li> </ul>							
				Hình ảnh học thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ thần kinh.</li> <li>- Tiếp cận hình ảnh học sọ não.</li> <li>- Hình ảnh học đột quy.</li> <li>- U não.</li> <li>- Nhiễm trùng thần kinh trung ương.</li> <li>- Bất thường bẩm sinh ở não.</li> <li>- Dị dạng mạch máu não.</li> <li>- Bệnh lý tùy sống.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hình ảnh học cơ xương khớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách đọc một phim X quang cột sống, khớp, gãy xương và u xương.</li> <li>- Cách đọc một phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) cột sống trong chấn thương.</li> <li>- Cách thực hiện siêu âm khớp.</li> <li>- Cách đọc một phim cộng hưởng từ (MRI) khớp vai, khớp gối và thoát vị đĩa đệm.</li> <li>- Các quy trình chụp cộng hưởng từ (MRI) khớp vai, khớp gối và cột sống.</li> <li>- Các hình ảnh cộng hưởng từ (MRI) bình thường và một số bệnh lý cột sống.</li> </ul>							
				Hình ảnh học can thiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới</li> </ul>							



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>hướng dẫn của CT-Scan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật can thiệp điều trị u gan không phẫu thuật.</li> <li>- Các kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị trong một số bệnh lý thần kinh.</li> </ul>							
4.	NT62720501	Bác sĩ nội trú	Chẩn đoán hình ảnh	<p>Cập nhật kỹ thuật hình ảnh</p> <p>Hình ảnh học cấp cứu</p> <p>Hình ảnh học lồng ngực</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh.</li> <li>- Hình ảnh học đau bụng cấp.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương sọ não – mặt.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương ngực.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương bụng.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương cơ xương khớp – cột sống.</li> <li>- Đọc phim X quang ngực bình thường và bệnh lý.</li> </ul>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	5		5	0	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) ngực bệnh lý thành ngực - màng phổi</li> <li>- cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất.</li> </ul>							
				Hình ảnh học tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- X quang trong bệnh lý tim mạch.</li> <li>- Khảo sát mạch vành bằng X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan).</li> <li>- Đại cương cộng hưởng từ tim.</li> <li>- Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát mạch máu.</li> </ul>							
				Hình ảnh học tiêu hoá-gan mật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được phim X quang bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá.</li> <li>- Đọc được phim X quang thực quản, dạ dày, đại tràng cản quang, lưu thông ruột non của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) bụng của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật.</li> <li>- Đọc được phim cộng hưởng từ (MRI) bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật.</li> </ul>							
				Hình ảnh học hệ niệu dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ niệu.</li> <li>- Nhiễm trùng hệ niệu.</li> <li>- Sỏi – nang hệ niệu.</li> <li>- U niệu dục.</li> <li>- Hình ảnh học tuyến thượng thận.</li> <li>- MRI tiền liệt tuyến.</li> </ul>							
				Hình ảnh học thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ thần kinh.</li> <li>- Tiếp cận hình ảnh học sọ não.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học đột quy.</li> <li>- U não.</li> <li>- Nhiễm trùng thần kinh trung ương.</li> <li>- Bất thường bẩm sinh ở não.</li> <li>- Dị dạng mạch máu não.</li> <li>- Bệnh lý tủy sống.</li> </ul>							
				Hình ảnh học cơ xương khớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách đọc một phim X quang cột sống, khớp, gãy xương và u xương.</li> <li>- Cách đọc một phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) cột sống trong chấn thương.</li> <li>- Cách thực hiện siêu âm khớp.</li> <li>- Cách đọc một phim MRI khớp vai, khớp gối và thoát vị đĩa đệm.</li> <li>- Các quy trình chụp cộng hưởng từ khớp</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>vai, khớp gối và cột sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hình ảnh cộng hưởng từ bình thường và một số bệnh lý cột sống.</li> </ul>							
				Hình ảnh học can thiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> <li>- Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của CT-Scan.</li> <li>- Các kỹ thuật can thiệp điều trị u gan không phẫu thuật.</li> <li>- Các kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị trong một số bệnh lý thần kinh.</li> </ul>							
5.		Chuyên khoa cấp I	Chẩn đoán hình ảnh	Cập nhật kỹ thuật hình ảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh.</li> </ul>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	10			0	10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hình ảnh học cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học đau bụng cấp.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương sọ não – mắt.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương ngực.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương bụng.</li> <li>- Hình ảnh học chấn thương cơ xương khớp – cột sống.</li> </ul>							
				Hình ảnh học lồng ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc phim X quang ngực bình thường và bệnh lý.</li> <li>- Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) ngực bệnh lý thành ngực-màng phổi-cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất.</li> </ul>							
				Hình ảnh học tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- X quang trong bệnh lý tim mạch.</li> <li>- Khảo sát mạch vành bằng X quang cắt lớp vi tính.</li> <li>- Đại cương cộng hưởng từ tim.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát mạch máu.</li> </ul>							
				Hình ảnh học tiêu hoá-gan mật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc được phim X quang bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá.</li> <li>- Đọc được phim X quang thực quản, dạ dày, đại tràng cản quang, lưu thông ruột non của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá.</li> <li>- Đọc được phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) bụng của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật.</li> <li>- Đọc được phim cộng hưởng từ (MRI) bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hình ảnh học hệ niệu dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ niệu.</li> <li>- Nhiễm trùng hệ niệu.</li> <li>- Sỏi – nang hệ niệu.</li> <li>- U niệu dục.</li> <li>- Hình ảnh học tuyến thượng thận.</li> <li>- MRI tiền liệt tuyến.</li> </ul>							
				Hình ảnh học thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ thần kinh.</li> <li>- Tiếp cận hình ảnh học sọ não.</li> <li>- Hình ảnh học đột quy.</li> <li>- U não.</li> <li>- Nhiễm trùng thần kinh trung ương.</li> <li>- Bất thường bẩm sinh ở não.</li> <li>- Dị dạng mạch máu não.</li> <li>- Bệnh lý tùy sống</li> </ul>							



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Hình ảnh học cơ xương khớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách đọc một phim X quang cột sống, khớp, gãy xương và u xương.</li> <li>- Cách đọc một phim phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) cột sống trong chấn thương.</li> <li>- Cách thực hiện siêu âm khớp.</li> <li>- Cách đọc một phim cộng hưởng từ khớp vai, khớp gối và thoát vị đĩa đệm.</li> <li>- Các quy trình chụp cộng hưởng từ khớp vai, khớp gối và cột sống.</li> <li>- Các hình ảnh cộng hưởng từ bình thường và một số bệnh lý cột sống.</li> </ul>							
				Hình ảnh học can thiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của siêu âm.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của CT-Scan.</li> <li>- Các kỹ thuật can thiệp điều trị u gan không phẫu thuật.</li> <li>- Các kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị trong một số bệnh lý thần kinh.</li> </ul>							
6.	CK62720725	Chuyên khoa cấp II	Chấn thương chỉnh hình	Điều trị di chứng chấn thương chi trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trật khớp vai tái hồi. Trật khớp cùng đòn.</li> <li>- Tổn thương gân cơ chóp xoay. Viêm bao khớp vai.</li> <li>- Liệt thần kinh quay, thần kinh trụ (nối, ghép thần kinh, chuyên gân cơ).</li> <li>- Di chứng cal lệch, khớp giả gãy xương chi trên.</li> <li>- Di chứng trật khớp, tổn thương dây chằng ở chi trên.</li> </ul>	Khoa Chấn thương chỉnh hình	1	5	37	111	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay khớp vai nhân tạo.</li> <li>- Phục hồi chức năng trong chấn thương chi trên.</li> </ul>							
				Điều trị di chứng chấn thương chi dưới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Di chứng cal lệch, khớp giả gãy xương chi dưới.</li> <li>- Di chứng trật khớp, tổn thương dây chằng ở chi dưới.</li> <li>- Liệt thần kinh hông khoeo ngoài (chuyên gân, hàn xương cõ chân).</li> <li>- Di chứng gãy khung chậu.</li> <li>- Kết hợp xương gãy xương chậu.</li> <li>- Thay lại khớp háng nhân tạo.</li> <li>- Phục hồi chức năng trong chấn thương chi dưới.</li> </ul>							
7.		Chuyên khoa cấp I	Chấn thương chỉnh hình	Các kỹ thuật cơ bản trong	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật dẫn lưu.</li> <li>- Kỹ thuật kéo liên tục.</li> </ul>	Khoa Chấn thương chỉnh hình	2	10	37	111	5	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
				chấn thương chỉnh hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật bó bột.</li> <li>- Kỹ thuật kết hợp xương đinh nội tủy, Kirschner, Rush, chì thép.</li> <li>- Kỹ thuật ghép xương.</li> <li>- Xương ghép và vật liệu thay thế xương ghép.</li> <li>- Kỹ thuật hàn khớp.</li> <li>- Kỹ thuật cắt cụt chi, tháo khớp.</li> <li>- Kỹ thuật tiêm quanh gân.</li> <li>- Kỹ thuật chọc dò khớp, tiêm khớp.</li> <li>- Kỹ thuật giải phóng thần kinh, giải phóng gân thường gặp.</li> <li>- Kỹ thuật phẫu thuật bấu xương, bấu phần mềm.</li> <li>- Kỹ thuật khâu gân, mạch máu và thần kinh.</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Kỹ thuật nối chi. Kỹ thuật chuyển gân.							
8.	NT62720725	Bác sĩ nội trú	Chấn thương chỉnh hình	Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình	- Kỹ thuật dẫn lưu. - Kỹ thuật kéo liên tục. - Kỹ thuật bó bột. - Kỹ thuật kết hợp xương đỉnh nội tủy, Kirschner, Rush, chi thép. - Kỹ thuật ghép xương. - Xương ghép và vật liệu thay thế xương ghép. - Kỹ thuật hàn khớp. - Kỹ thuật cắt cụt chi, tháo khớp. - Kỹ thuật tiêm quanh gân. - Kỹ thuật chọc dò khớp, tiêm khớp. - Kỹ thuật giải phóng thần kinh, giải phóng gân thường gặp.	Khoa Chấn thương chỉnh hình	1	5	37	111	1	4

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật phẫu thuật bấu xương, bấu phần mềm.</li> <li>- Kỹ thuật khâu gân, mạch máu và thần kinh.</li> <li>- Kỹ thuật nối chi.</li> <li>Kỹ thuật chuyển gân.</li> </ul>							
9.	CK62723301	Chuyên khoa cấp II	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử trí các rối loạn dẫn truyền trong gây mê hồi sức.</li> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh tim.</li> <li>- Xử trí các tình huống cấp cứu tim mạch.</li> <li>- Vận hành các thiết bị theo dõi huyết động.</li> <li>- Sử dụng phù hợp các thuốc tim mạch.</li> <li>- Ứng dụng sinh lý tim mạch trong lý giải các tình huống lâm sàng.</li> <li>- Đánh giá nguy cơ người bệnh có bệnh lý</li> </ul>	Khoa Gây mê – Hồi sức	1	5	10	30	5	0

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					tim mạch cho phẫu thuật ngoài tim.							
				Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh lý hô hấp.</li> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức trong phẫu thuật lồng ngực.</li> <li>- Vận hành máy gây mê, máy thở.</li> <li>- Ứng dụng các chế độ thở máy đúng.</li> <li>- Xử trí các tình huống cấp cứu hô hấp</li> </ul>							
				Điều trị đau – Gây tê vùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện thuần thực các kỹ thuật gây tê thần kinh trung ương và ngoại vi.</li> <li>- Thực hiện theo dõi và đánh giá người bệnh sau gây tê vùng.</li> <li>- Phát hiện và xử trí các biến chứng liên quan đến gây tê vùng.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tuân thủ kiểm soát đau cấp sau phẫu thuật.</li> </ul>							
				Gây mê hồi sức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho từng loại phẫu thuật</li> <li>- Xử trí các tình huống nội khí quản khó</li> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh nội khoa kèm theo</li> </ul>							
10.		Chuyên khoa cấp I	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng sinh lý, giải phẫu học vào gây mê hồi sức.</li> <li>- Phân tích, lý luận tình huống lâm sàng dựa vào sinh lý, giải phẫu.</li> <li>- Ứng dụng gây mê theo cơ địa vào tình huống lâm sàng và tối ưu hoá người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật.</li> </ul>	Khoa Gây mê – Hồi sức	2	10	10	30	5	5



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Gây mê hồi sức cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị và vận hành trang thiết bị gây mê, lý giải các kết quả thu được.</li> <li>- Thực hiện khám, đánh giá và chuẩn bị người bệnh trước mổ.</li> <li>- Đặt catheter tĩnh mạch ngoại vi, catheter tĩnh mạch trung ương, catheter động mạch, kiểm soát đường thở.</li> <li>- Ứng dụng dược lực học và dược động học thuốc gây mê hồi sức trên từng người bệnh.</li> <li>- Sử dụng thuốc gây mê hồi sức theo cơ địa người bệnh.</li> <li>- Theo dõi, phát hiện và xử trí các tai biến, biến chứng, tác dụng phụ của thuốc.</li> </ul>							
				Gây mê hồi sức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh theo loại phẫu thuật và cơ địa.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách xử trí người bệnh có sử dụng thuốc chống đông chu phẫu.</li> <li>- Biết cách xử trí và theo dõi người bệnh có mang máy tạo nhịp.</li> <li>- Nhận biết các biểu chứng giai đoạn hồi tỉnh và xử trí.</li> <li>- Biết sử dụng máu và các chế phẩm của máu.</li> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức trong sản, phụ khoa.</li> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho trẻ em.</li> </ul>								
11.	8720102	Thạc sĩ	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử trí các rối loạn dẫn truyền trong gây mê hồi sức.</li> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh tim.</li> </ul>	Khoa Gây mê – Hồi sức	1	5	10	30	0	5	
				Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh lý hô hấp.</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Thực hiện gây mê hồi sức cho phẫu thuật lồng ngực.							
				Điều trị đau – Gây tê vùng	- Thực hiện thuần thục các kỹ thuật gây tê thần kinh trung ương và ngoại vi. - Thực hiện theo dõi và đánh giá người bệnh sau gây tê vùng. - Phát hiện và xử trí các biến chứng liên quan đến gây tê vùng. - Thực hiện thuần thục kiểm soát đau cấp sau phẫu thuật.							
				Gây mê hồi sức chuyên ngành	- Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh theo loại phẫu thuật và cơ địa. - Biết cách xử trí người bệnh có sử dụng thuốc chống đông chu phẫu. - Biết cách xử trí và theo dõi người bệnh có mang máy tạo nhịp.							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các biến chứng giai đoạn hồi tỉnh và xử trí</li> <li>- Biết sử dụng máu và các chế phẩm của máu</li> </ul>							
12.	NT62723301	Bác sĩ nội trú	Gây mê hồi sức	<p>Quản lý đường thở: đặt ống nội khí quản, ống nội phế quản, mặt nạ thanh quản, các kỹ thuật xử trí đường thở khó</p> <p>Hồi sức huyết động: chích tĩnh mạch trung tâm, theo dõi huyết áp xâm lấn</p> <p>Gây tê vùng: tê trục thần kinh trung ương, tê thần kinh ngoại vi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông khí bằng mặt nạ</li> <li>- Đặt mặt nạ thanh quản</li> <li>- Đặt nội khí quản</li> <li>- Đặt nội phế quản</li> <li>- Kiểm soát đường thở khó</li> <li>- Rút nội khí quản</li> <li>- Chích catheter tĩnh mạch trung tâm dưới hướng dẫn của siêu âm</li> <li>- Chích catheter động mạch</li> <li>- Gây tê tùy sống</li> <li>- Gây tê ngoài màng cứng</li> </ul>	Khoa Gây mê – Hồi sức	1	5	10	30	5	0

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn của siêu âm							
				Gây mê hồi sức cơ sở	- Ứng dụng sinh lý, giải phẫu học vào gây mê hồi sức. - Phân tích, lý luận tình huống lâm sàng dựa vào sinh lý, giải phẫu. - Ứng dụng gây mê theo cơ địa vào tình huống lâm sàng và tối ưu hoá người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật.							
				Gây mê hồi sức cơ bản	- Chuẩn bị và vận hành trang thiết bị gây mê, lý giải các kết quả thu được. - Thực hiện khám, đánh giá và chuẩn bị người bệnh trước mổ, đặt catheter tĩnh mạch ngoại vi, catheter tĩnh mạch trung ương, catheter động mạch, kiểm soát đường thở.							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Dược lâm sàng trong gây mê hồi sức	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng dược lực học và dược động học thuốc gây mê hồi sức trên từng người bệnh.</li> <li>- Sử dụng thuốc gây mê hồi sức theo cơ địa người bệnh.</li> <li>- Theo dõi, phát hiện và xử trí được các tai biến, biến chứng, tác dụng phụ của thuốc.</li> </ul>							
				Gây mê hồi sức chấn thương chỉnh hình – vô cảm vùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện kỹ thuật gây tê tùy sống, gây tê ngoài màng cứng, gây tê thần kinh ngoại vi.</li> <li>- Sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ gây tê vùng như máy kích thích thần kinh cơ, máy siêu âm.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả và theo dõi tai biến, biến chứng của kỹ thuật gây tê vùng.</li> <li>- Xử trí đau cấp sau mổ.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Gây mê hồi sức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh theo loại phẫu thuật và cơ địa.</li> <li>- Biết cách xử trí người bệnh có sử dụng thuốc chống đông chu phẫu.</li> <li>- Biết cách xử trí và theo dõi người bệnh có mang máy tạo nhịp.</li> <li>- Nhận biết các biến chứng giai đoạn hồi tỉnh và xử trí.</li> <li>- Biết sử dụng máu và các chế phẩm của máu.</li> </ul>							
13.	CK62722030	Chuyên khoa cấp II	Lão khoa	Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong lão khoa.</li> </ul>	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	1	5	30	90	0	5
14.	NT62722030	Bác sĩ nội trú	Lão khoa	Thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thần kinh thường gặp ở người cao tuổi: bệnh Parkinson và các rối loạn vận động</li> </ul>	Khoa Thần kinh	1	5	74	222	5	0

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					ngoại tháp, tai biến mạch máu não, động kinh, bệnh thần kinh ngoại biên, đau đầu, chóng mặt và rối loạn thăng bằng. - Hình ảnh học trong thần kinh. - Điện cơ và điện não.							
15.	CK62720750	Chuyên khoa cấp II	Ngoại	Phẫu thuật dạ dày thực quản	- Nắm rõ chỉ định và thực hiện được phẫu thuật thông thường về dạ dày và thực quản.	Khoa Ngoại Tiêu hóa	1	5	73	219	1	4
				Phẫu thuật đại trực tràng	- Nắm rõ chỉ định và thực hiện được phẫu thuật thông thường về đại trực tràng.							
				Chẩn đoán và điều trị ung thư tế bào gan	- Nắm rõ chẩn đoán, chỉ định điều trị và thực hiện được các phẫu thuật cắt gan thông thường.	Khoa Ngoại Gan – Mật – Tụy	1	5	74	222	1	4
				Chẩn đoán và điều trị sỏi đường mật trong và ngoài gan	- Nắm rõ chẩn đoán, chỉ định điều trị và thực hiện được các phẫu thuật đường mật thông thường							



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Phẫu thuật tụy lách mạc treo ruột	- Nắm rõ chẩn đoán, chỉ định điều trị và thực hiện được các phẫu thuật tụy lách mạc treo ruột thông thường							
				Bệnh học sàn chậu	- Nắm rõ chẩn đoán, chỉ định điều trị và thực hiện được các phẫu thuật sàn chậu thông thường	Khoa Hậu môn – Trực tràng	1	5	37	111	1	4
16.		Chuyên khoa cấp I	Ngoại	Ngoại tiêu hóa	- Các bệnh ngoại khoa của thực quản, dạ dày, ruột non, đại tràng và thoát vị	Khoa Ngoại Tiêu hóa	1	5	73	219	5	0
				Ngoại gan mật tụy	- Các bệnh ngoại khoa của gan mật tụy lách	Khoa Ngoại Gan – Mật – Tụy	1	5	74	222	5	0
				Hậu môn học	- Các bệnh ngoại khoa của hậu môn trực tràng	Khoa Hậu môn – Trực tràng	1	5	37	111	5	0
17.	8720104	Thạc sĩ	Ngoại	Ngoại tiêu hóa – thành bụng	- Các bệnh ngoại khoa của dạ dày, ruột non và thoát vị	Khoa Ngoại Tiêu hóa	1	5	73	219	1	4

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Ngoại gan-mật-tụy-lách	- Các bệnh ngoại khoa của gan mật tụy lách	Khoa Ngoại Gan – Mật – Tụy	1	5	74	222	1	4
				Hậu môn – trực tràng	- Các bệnh hậu môn trực tràng thường gặp	Khoa Hậu môn – Trực tràng	1	5	37	111	1	4
				Ngoại tiêu hóa – thành bụng	- Các bệnh ngoại khoa của dạ dày, ruột non và thoát vị	Khoa Ngoại Tiêu hóa	1	5	73	219	1	4
18.	NT62720750	Bác sĩ nội trú	Ngoại	Ngoại gan-mật-tụy-lách	- Các bệnh ngoại khoa của gan mật tụy lách	Khoa Ngoại Gan – Mật – Tụy	1	5	74	222	1	4
				Hậu môn – trực tràng	- Các bệnh hậu môn trực tràng thường gặp	Khoa Hậu môn – Trực tràng	1	5	37	111	1	4
19.	CK62720720	Chuyên khoa cấp II	Ngoại Thần kinh và Sọ não	Bệnh lý mạch máu não	- Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về bệnh lý túi phình mạch máu não, bệnh lý dị dạng mạch máu não, bệnh lý đột quy và tắc nghẽn mạch máu não: cơ chế bệnh sinh, biểu	Khoa Ngoại Thần kinh	1	5	36	108	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					hiện lâm sàng, các chẩn đoán hình ảnh và các phương pháp điều trị tiên tiến.							
				Bệnh lý cột sống nâng cao	- Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về bệnh lý thoái hóa đĩa đệm và cột sống đa tầng, bệnh lý bẩm sinh của thần kinh trung ương, bệnh lý nhiễm trùng cột sống, bệnh lý dị dạng mạch máu tủy sống, chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống ở người loãng xương, chẩn đoán và điều trị bệnh lý đau mạn tính trong đó tập trung về đau sau phẫu thuật cột sống.							
				Bệnh lý não nâng cao	- Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về bệnh lý u não nguyên phát và di căn, bệnh lý bẩm sinh của							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					thần kinh trung ương, bệnh lý nhiễm trùng nội sọ, vai trò của các phương pháp xạ trị trong điều trị bệnh lý u não.							
20.	NT60720720	Bác sĩ nội trú	Ngoại Thần kinh và Sọ não	Triệu chứng học ngoại thần kinh	- Cung cấp cho học viên kiến thức về triệu chứng học trên cơ sở: giải thích được các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến vỏ não và các nhân xám đáy não, các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến con đường cảm giác và vận động, các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến 12 dây thần kinh sọ và tiểu não, các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến các tổn thương ở tủy và mạch máu tủy, các	Khoa Ngoại Thần kinh	1	5	36	108	1	4

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến thần kinh ngoại biên chi trên và chi dưới.</p> <p>- Cung cấp cho học viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, sinh lý bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, các tổn thương trong chấn thương sọ não, chấn thương cột sống, chấn thương thần kinh ngoại biên. Giúp học viên có năng lực chẩn đoán, điều trị và theo dõi các bệnh cảnh này trên lâm sàng.</p> <p>- Cung cấp cho học viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, sinh lý bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị,</p>								
				Chấn thương thần kinh									
				Bệnh lý ngoại thần kinh									

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					tiên lượng, các bệnh lý sọ não và cột sống cơ bản thường gặp. Giúp học viên có năng lực chẩn đoán, điều trị và theo dõi các bệnh cảnh này trên lâm sàng.							
21.	CK62722015	Chuyên khoa cấp II	Nội tiết	Bệnh lý tuyến cận giáp, loãng xương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển hóa canxi và suy cận giáp.</li> <li>- Tăng canxi máu và cường cận giáp.</li> <li>- Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các bệnh tuyến cận giáp, rối loạn chuyển hóa canxi.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị loãng xương.</li> </ul>	Khoa Nội tổng hợp	1	5	20	60	2	3
	Bệnh lý đái tháo đường và thai kỳ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tầm soát và chẩn đoán đái tháo đường thai kỳ.</li> <li>- Điều trị đái tháo đường thai kỳ.</li> <li>- Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng bệnh lý đái tháo đường thai kỳ.</li> </ul>										
	Bệnh tuyến yên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương về tuyến yên.</li> </ul>										

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán và điều trị được các trường hợp suy tuyến yên trước.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị được bệnh đái tháo nhạt.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị bệnh to đầu chi.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị bệnh u tiết prolactin.</li> <li>- Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các bệnh tuyến yên.</li> </ul>							
				Bệnh tuyến thượng thận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương về tuyến thượng thận.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị được hội chứng Cushing.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị cường aldosteron.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị suy thượng thận cấp và mạn.</li> <li>- Tăng huyết áp trong bệnh lý nội tiết.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biến chứng sử dụng corticoid.</li> <li>- Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các bệnh tuyến thượng thận.</li> </ul>							
				Bệnh tuyến sinh dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh lý sinh dục nam – nữ</li> <li>- Tiếp cận chẩn đoán vô kinh.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị vú to nam giới.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị hội chứng buồng trứng đa nang.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị hội chứng Turner.</li> <li>- Kỹ năng trình bệnh án các bệnh tuyến sinh dục.</li> </ul>							
22.		Chuyên khoa cấp I	Nội tiết	Bệnh đái tháo đường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán, phân loại, cơ chế bệnh sinh, điều trị đái tháo đường.</li> <li>- Biến chứng cấp và biến chứng mạn của đái tháo đường</li> </ul>	Khoa Nội tổng hợp	2	10	20	60	0	10



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đái tháo đường và ngoại khoa</li> <li>- Đái tháo đường và thai kỳ.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị bàn chân đái tháo đường.</li> <li>- Kỹ năng hướng dẫn người bệnh tự tiêm insulin.</li> <li>- Kỹ năng chăm sóc bàn chân đái tháo đường.</li> </ul>							
				Bệnh tuyến giáp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán và điều trị hội chứng nhiễm độc giáp.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị hội chứng suy giáp.</li> <li>- Chẩn đoán và điều trị viêm giáp.</li> <li>- Bướu giáp đơn thuần và rối loạn thiếu hụt iod.</li> <li>- Cách tiếp cận bướu giáp nhân.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Bệnh lý tuyến cận giáp	- Chuyển hóa canxi và suy cận giáp. - Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các bệnh tuyến cận giáp, rối loạn chuyển hóa canxi.							
				Loãng xương	- Chẩn đoán và điều trị bệnh loãng xương.							
				Rối loạn điện giải	- Tăng và hạ natri máu. - Tăng và hạ kali máu. - Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các rối loạn tăng và hạ natri và kali máu.							
23.		Chuyên khoa cấp I	Phẫu thuật hàm mặt	Phẫu thuật hàm mặt	- Giao ban sáng, trình chuyên đề và trình bệnh án, trực cấp cứu, phụ mổ dưới sự hướng dẫn của giảng viên. - Tự học: tự tham khảo tài liệu, thu thập dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng để soạn chuyên đề và bệnh án.	Khoa Phẫu thuật hàm mặt – Răng hàm mặt	1	5	5	15	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
24.	NT62722801	Bác sĩ nội trú	Phẫu thuật hàm mắt	Phẫu thuật hàm mắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao ban sáng, trình chuyên đề và trình bệnh án, trực cấp cứu, phụ mổ dưới sự hướng dẫn của giảng viên.</li> <li>- Tự học: tự tham khảo tài liệu, thu thập dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng để soạn chuyên đề và bệnh án.</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật hàm mắt – Răng hàm mắt	1	5	5	15	5	0
25.	CK62722140	Chuyên khoa cấp II	Thần kinh	Bệnh mạch máu não	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học bệnh lý mạch máu não.</li> <li>- Thăm khám người bệnh nội trú tại bệnh viện.</li> <li>- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị người bệnh tai biến mạch máu não</li> <li>- Tham gia hội chẩn bệnh lý tai biến mạch máu não.</li> <li>- Tham gia giải quyết trình bệnh cho sinh viên và học viên chuyên khoa cấp I thần kinh.</li> </ul>	Khoa Thần kinh	1	5	74	222	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
				Bệnh thần kinh – cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện sinh lý thần kinh-cơ.</li> <li>- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị người bệnh bệnh thần kinh cơ.</li> <li>- Tham gia hội chẩn bệnh thần kinh cơ.</li> <li>- Tham gia giải quyết trình bệnh cho sinh viên và học viên chuyên khoa cấp I thần kinh.</li> </ul>							
				Rối loạn vận động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học chuyển hóa não tại khoa Y học hạt nhân.</li> <li>- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị người bệnh rối loạn vận động.</li> <li>- Tham gia hội chẩn bệnh rối loạn vận động.</li> <li>- Tham gia giải quyết trình bệnh cho sinh viên và học viên chuyên khoa cấp I thần kinh.</li> <li>- Lập phát đồ điều trị Botulinum toxin cho</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					người bệnh loạn trương lực cơ.							
				Bệnh mắt myeline hệ thần kinh trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị người bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương.</li> <li>- Tham gia hội chẩn bệnh mắt myeline hệ thần kinh trung ương.</li> <li>- Tham gia giải quyết trình bệnh cho sinh viên và học viên chuyên khoa cấp I thần kinh.</li> </ul>							
26.		Chuyên khoa cấp I	Thần kinh	Bệnh lý mạch máu não	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện người bệnh có triệu chứng bệnh lý mạch máu não.</li> <li>- Mô tả được các hội chứng đột quỵ và các phân nhóm nguyên nhân.</li> <li>- Chẩn đoán định khu vị trí tổn thương và mạch máu não tổn thương.</li> <li>- Xác định được tình trạng cấp cứu bệnh lý</li> </ul>	Khoa Thần kinh	1	5	74	222	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>mạch máu não và chỉ định xử lý thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định can thiệp hoặc phẫu thuật hợp lý.</li> <li>- Xử lý các trường hợp bệnh lý mạch máu não bao gồm cả dùng thuốc tiêu sợi huyết đúng cách.</li> <li>- Hoàn tất hồ sơ bệnh án đúng quy định, rõ ràng, đúng thời gian và đúng pháp luật.</li> <li>- Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm.</li> <li>- Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình Bảo hiểm y tế.</li> </ul>								
				Bệnh mất myelin hệ thần kinh trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện người bệnh có thể có triệu chứng mất myelin.</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán và xử lý các trường hợp rối loạn hủy myelin thường gặp.</li> <li>- Xử lý trường hợp biểu hiện cấp tính của bệnh lý mất myelin.</li> <li>- Hoàn tất hồ sơ bệnh án đúng quy định, rõ ràng, đúng thời gian và đúng pháp luật.</li> <li>- Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm.</li> <li>- Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình Bảo hiểm y tế.</li> </ul>							
				Đau đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức đầy đủ về bệnh học và điều trị các bệnh lý đau đầu nguyên phát và thứ phát, hoàn thiện một bệnh án người bệnh bị đau đầu.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị được một người bệnh đau đầu.</li> <li>- Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- Theo dõi sát các người bệnh được chẩn đoán bệnh đau đầu trong 2 tuần và báo cáo cho Giảng viên phụ trách.</li> </ul>							
27.	NT62722140	Bác sĩ nội trú	Thần kinh	Kỹ thuật đo và đọc điện não đồ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo điện não ở người lớn và trẻ em.</li> <li>- Nhận diện ra các biến thể điện não bình thường.</li> <li>- Nhận diện các dạng điện não của động kinh.</li> <li>- Nhận diện các dạng nhiễu thường gặp trên bản ghi điện não.</li> <li>- Phân tích các bất thường điện não thường gặp và viết kết quả điện não.</li> </ul>	Khoa Thần kinh	1	5	74	222	2	3



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm.</li> <li>- Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình Bảo hiểm y tế</li> </ul>							
				Kỹ thuật đo và đọc điện cơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả các sai lầm dễ mắc phải trên kết quả dẫn truyền thần kinh và điện cơ.</li> <li>- Hệ thống một bản kế hoạch đo dẫn truyền thần kinh và điện cơ cho từng biểu hiện lâm sàng cụ thể thường gặp.</li> <li>- Thực hiện được kỹ thuật đo điện dẫn truyền thần kinh và điện cơ kim.</li> <li>- Lý giải và soạn thảo một báo cáo kết quả dẫn truyền thần kinh và điện cơ.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuân thủ các quy định của phòng điện cơ.</li> <li>- Hợp tác tốt với bác sĩ và nhân viên phòng điện cơ.</li> <li>- Tôn trọng quyền riêng tư của người bệnh.</li> </ul>							
				Bệnh mất myelin hệ thần kinh trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện người bệnh có thể có triệu chứng mất myelin.</li> <li>- Chẩn đoán và xử lý các trường hợp rối loạn hủy myelin thường gặp.</li> <li>- Xử lý trường hợp biểu hiện cấp tính của bệnh lý mất myelin.</li> <li>- Chẩn đoán và xử lý các trường hợp rối loạn mất myelin không thường gặp.</li> <li>- Hoàn tất hồ sơ bệnh án đúng quy định, rõ ràng, đúng thời gian và đúng pháp luật.</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm.</li> <li>- Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình Bảo hiểm y tế.</li> </ul>							
				Bệnh lý mạch máu não	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện người bệnh có triệu chứng bệnh lý mạch máu não.</li> <li>- Mô tả được các hội chứng đột quỵ và các phân nhóm nguyên nhân.</li> <li>- Chẩn đoán định khu vị trí tổn thương và mạch máu não tổn thương</li> <li>- Xác định được tình trạng cấp cứu bệnh lý mạch máu não và chỉ định xử lý thích hợp.</li> <li>- Liệt kê các chỉ định và chống chỉ định cho</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>phương pháp tiêu sợi huyết tĩnh mạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ định can thiệp hoặc phẫu thuật hợp lý.</li> <li>- Xử lý các trường hợp bệnh lý mạch máu não bao gồm cả dùng thuốc tiêu sợi huyết đúng cách.</li> <li>- Hoàn tất hồ sơ bệnh án đúng quy định, rõ ràng, đúng thời gian và đúng pháp luật.</li> <li>- Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm.</li> <li>- Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình Bảo hiểm y tế.</li> </ul>								
				Đau đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kiến thức đầy đủ về bệnh học và điều trị các bệnh lý đau đầu nguyên phát và thứ</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
					<p>phát, hoàn thiện một bệnh án người bệnh bị đau đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị được một người bệnh đau đầu.</li> <li>- Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- Theo dõi sát các người bệnh được chẩn đoán bệnh đau đầu trong 2 tuần và báo cáo cho Giảng viên phụ trách.</li> </ul>								
28.	NT62721301	Bác sĩ nội trú	Sản phụ khoa	Sản cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ giao tử đến thai kỳ</li> <li>- Thay đổi sinh lý ở mẹ và thai nhi trong thai kỳ</li> <li>- Tam cá nguyệt thứ nhất của thai kỳ</li> <li>- Tầm soát bất thường sinh học và vi sinh trong thai kỳ</li> <li>- Tầm soát lệch bội và bất thường hình thái</li> </ul>	Khoa Phụ sản	1	5	28	84	0	5	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<p>học bào thai trong thai kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng trưởng bào thai trong thai kỳ</li> <li>- Lượng giá sức khỏe thai</li> <li>- Chăm sóc một cuộc chuyển dạ</li> <li>- Chăm sóc mẹ và bé trong những ngày đầu hậu sản</li> <li>- Nuôi con bằng sữa mẹ và các vấn đề liên quan</li> </ul>							
				Sản khó	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển dạ với tắc nghẽn cơ học hay cơ năng</li> <li>- Các ngôi bất thường có khả năng sinh qua đường âm đạo</li> <li>- Khởi phát chuyển dạ</li> <li>- Mổ lấy thai và các vấn đề liên quan</li> <li>- Giác hút và forceps sản khoa</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Băng huyết sau sinh và sốc sản khoa							
				Sản bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thai và thiếu máu</li> <li>- Bệnh tim mạch, tuyến giáp, nhiễm trùng hệ niệu trong thai kỳ</li> <li>- Các rối loạn tăng huyết áp trong thai kỳ</li> <li>- Rối loạn chuyển hóa carbohydrate trong thai kỳ</li> <li>- Các vấn đề liên quan đến sinh non</li> <li>- Quản lý các rối loạn tăng trưởng bào thai trong tử cung</li> <li>- Xuất huyết trong 3 tháng cuối thai kỳ</li> <li>- Thai kỳ với nhiễm trùng TORCH, Zika, giang mai</li> <li>- Thai kỳ với nhiễm HBV, HIV, Dengue, sốt rét</li> <li>- Đa thai</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiễm khuẩn hậu sản</li> <li>- Y học bào thai</li> </ul>							
29.		Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Hô hấp	Trình bệnh án, trình chuyên đề và thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy hô hấp cấp</li> <li>- Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)</li> <li>- Giãn phế quản</li> <li>- Viêm phổi</li> <li>- Bệnh lý trung thất</li> <li>- Hội chứng ngưng thở lúc ngủ</li> <li>- Hen phế quản</li> <li>- Bệnh phổi mô kẽ</li> </ul>	Khoa Hô hấp	1	5	37	111	0	5
30.		Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Tiêu hóa	Trình bệnh án, trình chuyên đề và thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm gan</li> <li>- H.pylori và các bệnh liên quan</li> <li>- Loét dạ dày tá tràng</li> <li>- Bệnh trào ngược dạ dày thực quản</li> </ul>	Khoa Tiêu hóa	1	5	37	111	0	5



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế rỗng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế rỗng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất huyết tiêu hóa</li> <li>- Hội chứng ruột kích thích</li> <li>- Xơ gan</li> <li>- Viêm đại tràng mạn</li> </ul>							
31.		Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Thận	Trình bệnh án, trình chuyên đề và thảo luận: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy thận cấp</li> <li>- Bệnh thận mạn</li> <li>- Điều trị nội khoa suy thận mạn giai đoạn cuối</li> <li>- Các biện pháp điều trị thay thế thận</li> <li>- Hội chứng thận hư</li> <li>- Bệnh cầu thận</li> </ul>	Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	1	5	13	36	0	5
32.		Chuyên khoa cấp I	Nội khoa	Tim mạch	Trình bệnh án, trình chuyên đề và thảo luận:	Khoa Nội Tim mạch	1	5	37	111	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tim bẩm sinh ở người trưởng thành</li> <li>- Rối loạn chuyển hóa lipid</li> <li>- Suy tim</li> <li>- Bệnh mạch vành mạn</li> <li>- Phù phổi cấp</li> <li>- Thuốc kháng đông</li> <li>- Rối loạn nhịp tim</li> <li>- Hội chứng mạch vành cấp</li> <li>- Bệnh màng ngoài tim</li> <li>- Tăng huyết áp</li> <li>- Các phương pháp thăm dò chức năng tim mạch</li> <li>- Máy tạo nhịp</li> </ul>	Khoa Tim mạch can thiệp	1	5	35	105	0	5
33.	NT62722040	Bác sĩ nội trú	Nội khoa	Hô hấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy hô hấp cấp</li> <li>- Giãn phế quản</li> <li>- Hen phế quản</li> <li>- Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)</li> <li>- Viêm phổi</li> </ul>	Khoa Hô hấp	1	5	37	111	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh lý trung thất</li> <li>- Hội chứng ngưng thở lúc ngủ</li> <li>- Bệnh phổi mô kẽ</li> <li>- Ung thư phổi</li> </ul>							
				Tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh trào ngược dạ dày thực quản</li> <li>- Viêm đại tràng mạn</li> <li>- H.pylori và các bệnh liên quan</li> <li>- Loét dạ dày tá tràng</li> <li>- Xuất huyết tiêu hóa</li> <li>- Viêm tụy cấp</li> <li>- Viêm gan</li> <li>- Xơ gan</li> <li>- Hội chứng ruột kích thích</li> </ul>	Khoa Tiêu hóa	1	5	37	111	0	5
				Thận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội chứng thận hư: chẩn đoán và điều trị</li> <li>- Bệnh cầu thận nguyên phát và thứ phát</li> <li>- Tổn thương thận cấp và suy thận cấp</li> <li>- Bệnh thận mạn và suy thận mạn</li> </ul>	Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	1	5	13	36	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị nội khoa suy thận mạn</li> <li>- Các biện pháp điều trị thay thế thận</li> </ul>							
				Tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy tim</li> <li>- Phù phổi cấp</li> <li>- Rối loạn nhịp tim</li> <li>- Hội chứng mạch vành cấp</li> <li>- Bệnh mạch vành mạn</li> <li>- Tăng huyết áp</li> <li>- Tim bẩm sinh ở người trưởng thành</li> <li>- Bệnh màng ngoài tim</li> </ul>	Khoa Nội Tim mạch	1	5	37	111	0	5
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương pháp thăm dò chức năng tim mạch</li> <li>- Rối loạn chuyển hóa lipid</li> <li>- Máy tạo nhịp</li> <li>- Thuốc kháng đông</li> </ul>	Khoa Tim mạch can thiệp	1	5	35	105	0	5
34.	CK62720705	Chuyên khoa cấp II	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật mạch máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ ngực</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	CK62720705	Chuyên khoa cấp II	Ngoại – Lòng ngực	<p>lớn (động mạch chủ)</p> <p>Phẫu thuật mạch máu ngoại biên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị bóc tách động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng</li> <li>- Chấn thương – vết thương động mạch chủ</li> <li>- Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chủ bụng ngã ba chủ chạu.</li> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương vết thương mạch máu và di chứng</li> <li>- Điều trị tắc động mạch cấp tính và mạn tính ở chi</li> <li>- Dị dạng mạch máu bẩm sinh AVM</li> <li>- Điều trị ngoại khoa hẹp hệ thống mạch máu nuôi não ngoài sọ</li> <li>- Điều trị hẹp tắc mạch máu nuôi ruột</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	CK62720705	Chuyên khoa cấp II	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật phổi và màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giai đoạn và chỉ định điều trị ngoại khoa ung thư phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa u nấm phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa phổi biệt trí</li> <li>- Điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc và các u phổi lành tính</li> <li>- Điều trị ngoại khoa kén khí phổi</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
			Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của siêu âm và hình ảnh học trong phẫu thuật lồng ngực và tim mạch</li> <li>- Nội soi lồng ngực chẩn đoán</li> <li>- Vai trò của MRI và xạ hình tim</li> <li>- Vai trò của CT-Scan trong phẫu thuật tim mạch</li> <li>- Nội soi trung thất</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
35.	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật van tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh van 2 lá</li> <li>- Bệnh van động mạch chủ</li> <li>- Bệnh van 3 lá và van động mạch phổi</li> <li>- Bệnh đa van - sinh lý bệnh, chỉ định và phương pháp phẫu thuật</li> <li>- Phẫu thuật sửa van tim các loại</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
				Phẫu thuật mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải phẫu và hình ảnh học mạch vành</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bẩm sinh động mạch vành</li> <li>- Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành trong điều trị thiếu máu cơ tim cục bộ</li> <li>- Các chỉ số giúp chẩn đoán mô, đánh giá nguy cơ và tiên lượng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành</li> <li>- Các loại vật liệu bắc cầu vành</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật tim bẩm sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật thông liên thất</li> <li>- Tứ chứng Fallot</li> <li>- Kênh nhĩ thất</li> <li>- Thiếu sản động mạch phổi kèm thông liên thất</li> <li>- Tim một thất</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
			Bệnh lý màng ngoài tim và u tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm màng ngoài tim cấp tính</li> <li>- U màng ngoài tim</li> <li>- Viêm màng ngoài tim co thắt</li> <li>- U trong tim</li> <li>- Chọc hút, dẫn lưu khoang màng ngoài tim</li> </ul>								
			Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CABG off pump</li> <li>- Phẫu thuật van 2 lá ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật van động mạch chủ ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh ít xâm lấn</li> </ul>								



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực		- Kết hợp mổ mở và nội mạch trong phẫu thuật ổ quai động mạch chủ	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
			Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	- Vai trò của siêu âm và hình ảnh học trong phẫu thuật lồng ngực và tim mạch - Nội soi lồng ngực chẩn đoán - Vai trò của MRI và xạ hình tim - Vai trò của CT-Scan trong phẫu thuật tim mạch - Nội soi trung thất								
			Hồi sức tim mạch	- Đại cương hồi sức tim và những phương tiện theo dõi trong hồi sức - Suy tim và rối loạn nhịp tim trong hồi sức - Thông khí trong hồi sức sau mổ tim - Các thuốc vận mạch và trợ tim trong hồi sức								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					- Bóng đối xung động mạch chủ và ECMO, LVAD							
	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực	Chấn thương và vết thương ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực.</li> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương và vết thương ngực</li> <li>- Chỉ định và kỹ thuật đặt dẫn lưu màng phổi</li> <li>- Chấn thương và vết thương phổi-khí-phế quản</li> <li>- Vết thương tim</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	0	5
				Phẫu thuật phổi và màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giai đoạn và chỉ định điều trị ngoại khoa ung thư phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa u nấm phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa phổi biệt trí</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc và các u phổi lành tính</li> <li>- Điều trị ngoại khoa kén khí phổi</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	0	5
			Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi chẩn đoán và nội soi cắt hạch giao cảm ngực</li> <li>- Nội soi cắt thùy phổi</li> <li>- Phẫu thuật nội soi lấy trung thất</li> <li>- Phẫu thuật nội soi thực quản</li> <li>- Nội soi trong bệnh lý tim và màng tim</li> </ul>								
			Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương vết thương mạch máu và di chứng</li> <li>- Điều trị tắc động mạch cấp tính và mạn tính ở chi</li> <li>- Dị dạng mạch máu bẩm sinh AVM</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa hẹp hệ thống mạch máu nuôi não ngoài sọ</li> <li>- Điều trị hẹp tắc mạch máu nuôi ruột</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	0	5
			Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị bóc tách động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng</li> <li>- Chấn thương – vết thương động mạch chủ</li> <li>- Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chủ bụng ngã ba chủ chậu.</li> </ul>								
			Can thiệp nội mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ ngực và ngực – bụng</li> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật thực quản	<p>trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ bụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên tắc chung và dụng cụ trong can thiệp mạch máu ngoại biên</li> <li>- Can thiệp nội mạch trong hẹp động mạch chi dưới</li> <li>- Can thiệp điều trị hẹp ngã ba chủ chậu</li> </ul> <p>- Điều trị cấp cứu thực quản ngoại khoa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh học ung thư thực quản</li> <li>- Bệnh học bẩm sinh thực quản</li> <li>- Bệnh học u lành thực quản và trào ngược</li> <li>- Phẫu thuật nội soi trong điều trị một số bệnh lý của thực quản</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	0	5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế rỗng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế rỗng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật khí - phế quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấn thương – vết thương khí – phế quản</li> <li>- U của khí – phế quản</li> <li>- Hẹp khí quản mắc phải – bẩm sinh</li> <li>- Các phương tiện cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý khí – phế quản</li> <li>- Các kỹ thuật ngoại khoa trong phẫu thuật khí – phế quản</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	0	5
				Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa u trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh nhược cơ</li> <li>- Điều trị ngoại khoa viêm mù trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh cường giáp</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bướu giáp nhân, K giáp</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	8720104	Thạc sĩ	Ngoại – Lồng ngực	Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyết khối tĩnh mạch sâu cấp tính</li> <li>- Suy giãn tĩnh mạch chi dưới mạn tính</li> <li>- Tắc tĩnh mạch chủ chậu, tắc tĩnh mạch chậu trên</li> <li>- Các dạng bứu máu tĩnh mạch</li> <li>- Bệnh lý bạch mạch</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	0	5
		Bệnh lý thành ngực và cơ hoành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoát vị hoành, nhão hoành</li> <li>- Các u thành ngực</li> <li>- Biến dạng thành ngực bẩm sinh và mắc phải</li> <li>- Phẫu thuật u tuyến vú, tạo hình sau phẫu thuật tuyến vú</li> <li>- Hội chứng chèn ép bó mạch – thần kinh chi trên</li> </ul>									
		Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép tim</li> <li>- Ghép phổi</li> <li>- Ghép khối tim phổi</li> </ul>									

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về miễn dịch trong ghép tạng</li> <li>- Mảnh ghép đồng loại</li> </ul>							
36.		Chuyên khoa cấp I	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật van tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh van 2 lá</li> <li>- Bệnh van động mạch chủ</li> <li>- Bệnh van 3 lá và van động mạch phổi</li> <li>- Bệnh đa van - sinh lý bệnh, chỉ định và phương pháp phẫu thuật</li> <li>- Phẫu thuật sửa van tim các loại</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
				Phẫu thuật mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải phẫu và hình ảnh học mạch vành</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bẩm sinh động mạch vành</li> <li>- Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành trong điều trị thiếu máu cơ tim cục bộ</li> <li>- Các chỉ số giúp chẩn đoán mô, đánh</li> </ul>							



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế rãng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế rãng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Chuyên khoa cấp I	Ngoại - Lồng ngực		<p>giả nguy cơ và tiêu lượng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại vật liệu bắc cầu vành</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
			Phẫu thuật tim bẩm sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật thông liên thất</li> <li>- Tứ chứng Fallot</li> <li>- Kênh nhĩ thất</li> <li>- Thiếu sản động mạch phổi kèm thông liên thất</li> <li>- Tim một thất</li> </ul>								
			Bệnh lý màng ngoài tim và u tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm màng ngoài tim cấp tính</li> <li>- U màng ngoài tim</li> <li>- Viêm màng ngoài tim co thắt</li> <li>- U trong tim</li> <li>- Chọc hút, dẫn lưu khoang màng ngoài tim</li> </ul>								
			Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CABG off pump</li> <li>- Phẫu thuật van 2 lá ít xâm lấn</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
			Chuyên khoa cấp I	Ngoại - Lồng ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật van động mạch chủ ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh ít xâm lấn</li> <li>- Kết hợp mổ mở và nội mạch trong phẫu thuật ô quai động mạch chủ</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
			Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của siêu âm và hình ảnh học trong phẫu thuật lồng ngực và tim mạch</li> <li>- Nội soi lồng ngực chẩn đoán</li> <li>- Vai trò của MRI và xạ hình tim</li> <li>- Vai trò của CT-Scan trong phẫu thuật tim mạch</li> <li>- Nội soi trung thất</li> </ul>								
			Hồi sức tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương hồi sức tim và những phương tiện theo dõi trong hồi sức</li> <li>- Suy tim và rối loạn nhịp tim trong hồi sức</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông khí trong hồi sức sau mổ tim</li> <li>- Các thuốc vận mạch và trợ tim trong hồi sức</li> <li>- Bóng đối xung động mạch chủ và ECMO, LVAD</li> </ul>							
		Chuyên khoa cấp I	Ngoại – Lồng ngực	Chấn thương và vết thương ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực.</li> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương và vết thương ngực</li> <li>- Chỉ định và kỹ thuật đặt dẫn lưu màng phổi</li> <li>- Chấn thương và vết thương phổi-khí-phế quản</li> <li>- Vết thương tim</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
				Phẫu thuật phổi và màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giai đoạn và chỉ định điều trị ngoại khoa ung thư phổi</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Chuyên khoa cấp 1	Ngoại – Lồng ngực		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa u nấm phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa phổi biệt trí</li> <li>- Điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc và các u phổi lành tính</li> <li>- Điều trị ngoại khoa kén khí phổi</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
			Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi chẩn đoán và nội soi cắt hạch giao cảm ngực</li> <li>- Nội soi cắt thùy phổi</li> <li>- Phẫu thuật nội soi lấy trung thất</li> <li>- Phẫu thuật nội soi thực quản</li> <li>- Nội soi trong bệnh lý tim và màng tim</li> </ul>								
			Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương vết thương mạch máu và di chứng</li> <li>- Điều trị tắc động mạch cấp tính và mạn tính ở chi</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Chuyên khoa cấp I	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dị dạng mạch máu bẩm sinh AVM</li> <li>- Điều trị ngoại khoa hẹp hệ thống mạch máu nuôi não ngoài sọ</li> <li>- Điều trị hẹp tắc mạch máu nuôi ruột</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị bóc tách động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng</li> <li>- Chấn thương – vết thương động mạch chủ</li> <li>- Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chủ bụng ngã ba chủ chậu.</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
				Can thiệp nội mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ ngực và ngực – bụng</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Chuyên khoa cấp I	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật thực quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ bụng</li> <li>- Nguyên tắc chung và dụng cụ trong can thiệp mạch máu ngoại biên</li> <li>- Can thiệp nội mạch trong hẹp động mạch chi dưới</li> <li>- Can thiệp điều trị hẹp ngã ba chủ chậu</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị cấp cứu thực quản ngoại khoa</li> <li>- Bệnh học ung thư thực quản</li> <li>- Bệnh học bẩm sinh thực quản</li> <li>- Bệnh học u lành thực quản và trào ngược</li> <li>- Phẫu thuật nội soi trong điều trị một số bệnh lý của thực quản</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Chuyên khoa cấp 1	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật khí - phế quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấn thương – vết thương khí – phế quản</li> <li>- U của khí – phế quản</li> <li>- Hẹp khí quản mắc phải – bẩm sinh</li> <li>- Các phương tiện cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý khí – phế quản</li> <li>- Các kỹ thuật ngoại khoa trong phẫu thuật khí – phế quản</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
				Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa u trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh nhược cơ</li> <li>- Điều trị ngoại khoa viêm mù trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh cường giáp</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bướu giáp nhân, K giáp</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Chuyên khoa cấp I	Ngoại – lồng ngực	Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyết khối tĩnh mạch sâu cấp tính</li> <li>- Suy giãn tĩnh mạch chi dưới mạn tính</li> <li>- Tắc tĩnh mạch chủ chậu, tắc tĩnh mạch chậu trên</li> <li>- Các dạng bứu máu tĩnh mạch</li> <li>- Bệnh lý bạch mạch</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	1	5	41	123	0	5
		Bệnh lý thành ngực và cơ hoành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoát vị hoành, nhào hoành</li> <li>- Các u thành ngực</li> <li>- Biến dạng thành ngực bẩm sinh và mắc phải</li> <li>- Phẫu thuật u tuyến vú, tạo hình sau phẫu thuật tuyến vú</li> <li>- Hội chứng chèn ép bó mạch – thần kinh chi trên</li> </ul>									
		Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép tim</li> <li>- Ghép phổi</li> <li>- Ghép khối tim phổi</li> </ul>									



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về miễn dịch trong ghép tạng</li> <li>- Mảnh ghép đồng loại</li> </ul>							
37.	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật van tim  Phẫu thuật mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh van 2 lá</li> <li>- Bệnh van động mạch chủ</li> <li>- Bệnh van 3 lá và van động mạch phổi</li> <li>- Bệnh đa van - sinh lý bệnh, chỉ định và phương pháp phẫu thuật</li> <li>- Phẫu thuật sửa van tim các loại</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải phẫu và hình ảnh học mạch vành</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bẩm sinh động mạch vành</li> <li>- Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành trong điều trị thiếu máu cơ tim cục bộ</li> <li>- Các chỉ số giúp chẩn đoán mổ, đánh</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực		<p>giá nguy cơ và tiêu lượng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại vật liệu bắc cầu mạch vành</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1
			Phẫu thuật tim bẩm sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật thông liên thất</li> <li>- Tứ chứng Fallot</li> <li>- Kênh nhĩ thất</li> <li>- Thiếu sản động mạch phổi kèm thông liên thất</li> <li>- Tim một thất</li> </ul>								
			Bệnh lý màng ngoài tim và u tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm màng ngoài tim cấp tính</li> <li>- U màng ngoài tim</li> <li>- Viêm màng ngoài tim cơ thất</li> <li>- U trong tim</li> <li>- Chọc hút, dẫn lưu khoang màng ngoài tim</li> </ul>								
			Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CABG off pump</li> <li>- Phẫu thuật van 2 lá ít xâm lấn</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật van động mạch chủ ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh ít xâm lấn</li> <li>- Kết hợp mổ mở và nội mạch trong phẫu thuật ổ quai động mạch chủ</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1
			Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của siêu âm và hình ảnh học trong phẫu thuật lồng ngực và tim mạch</li> <li>- Nội soi lồng ngực chẩn đoán</li> <li>- Vai trò của MRI và xạ hình tim</li> <li>- Vai trò của CT-Scan trong phẫu thuật tim mạch</li> <li>- Nội soi trung thất</li> </ul>								
			Hồi sức tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương hồi sức tim và những phương tiện theo dõi trong hồi sức</li> <li>- Suy tim và rối loạn nhịp tim trong hồi sức</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông khí trong hồi sức sau mổ tim</li> <li>- Các thuốc vận mạch và trợ tim trong hồi sức</li> <li>- Bóng đối xung động mạch chủ và ECMO, LVAD</li> </ul>							
	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực	Chấn thương và vết thương ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực.</li> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương và vết thương ngực</li> <li>- Chỉ định và kỹ thuật đặt dẫn lưu màng phổi</li> <li>- Chấn thương và vết thương phổi-khí-phế quản</li> <li>- Vết thương tim</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1
				Phẫu thuật phổi và màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giai đoạn và chỉ định điều trị ngoại khoa ung thư phổi</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa u nấm phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa phổi biệt trí</li> <li>- Điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc và các u phổi lành tính</li> <li>- Điều trị ngoại khoa kén khí phổi</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1
			Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi chẩn đoán và nội soi cắt hạch giao cảm ngực</li> <li>- Nội soi cắt thùy phổi</li> <li>- Phẫu thuật nội soi lấy trung thất</li> <li>- Phẫu thuật nội soi thực quản</li> <li>- Nội soi trong bệnh lý tim và màng tim</li> </ul>								
			Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương vết thương mạch máu và di chứng</li> <li>- Điều trị tắc động mạch cấp tính và mạn tính ở chi</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dị dạng mạch máu bẩm sinh AVM</li> <li>- Điều trị ngoại khoa hẹp hệ thống mạch máu nuôi não ngoài sọ</li> <li>- Điều trị hẹp tắc mạch máu nuôi ruột</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1
			Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị bóc tách động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng</li> <li>- Chấn thương – vết thương động mạch chủ</li> <li>- Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chủ bụng ngã ba chủ chậu.</li> </ul>								
			Can thiệp nội mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ ngực và ngực – bụng</li> </ul>								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật thực quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ bụng</li> <li>- Nguyên tắc chung và dụng cụ trong can thiệp mạch máu ngoại biên</li> <li>- Can thiệp nội mạch trong hẹp động mạch chi dưới</li> <li>- Can thiệp điều trị hẹp ngã ba chủ chậu</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị cấp cứu thực quản ngoại khoa</li> <li>- Bệnh học ung thư thực quản</li> <li>- Bệnh học bẩm sinh thực quản</li> <li>- Bệnh học u lành thực quản và trào ngược</li> <li>- Phẫu thuật nội soi trong điều trị một số bệnh lý của thực quản</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực	Phẫu thuật khí - phế quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấn thương – vết thương khí – phế quản</li> <li>- U của khí – phế quản</li> <li>- Hẹp khí quản mắc phải – bẩm sinh</li> <li>- Các phương tiện cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý khí – phế quản</li> <li>- Các kỹ thuật ngoại khoa trong phẫu thuật khí – phế quản</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1
				Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa u trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh nhược cơ</li> <li>- Điều trị ngoại khoa viêm mù trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh cường giáp</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bướu giáp nhân, K giáp</li> </ul>							



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62720705	Bác sĩ nội trú	Ngoại – Lồng ngực	Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyết khối tĩnh mạch sâu cấp tính</li> <li>- Suy giãn tĩnh mạch chi dưới mạn tính</li> <li>- Tắc tĩnh mạch chủ chậu, tắc tĩnh mạch chậu trên</li> <li>- Các dạng bứu máu tĩnh mạch</li> <li>- Bệnh lý bạch mạch</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	1	5	37	111	4	1
		Bệnh lý thành ngực và cơ hoành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoát vị hoành, nhào hoành</li> <li>- Các u thành ngực</li> <li>- Biến dạng thành ngực bẩm sinh và mắc phải</li> <li>- Phẫu thuật u tuyến vú, tạo hình sau phẫu thuật tuyến vú</li> <li>- Hội chứng chèn ép bó mạch – thần kinh chi trên</li> </ul>									
		Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép tim</li> <li>- Ghép phổi</li> <li>- Ghép khối tim phổi</li> </ul>									

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những vấn đề cơ bản về miễn dịch trong ghép tạng</li> <li>- Mảnh ghép đồng loại</li> </ul>							
38.	NT62725601	Bác sĩ nội trú	Nhân khoa	<p>Các phẫu thuật và gây tê trong nhãn khoa</p> <p>CT-Scan và MRI trong nhãn khoa</p> <p>Chụp mạch huỳnh quang trong nhãn khoa</p> <p>Bệnh học kết mạc, giác mạc, củng mạc và phần phụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phẫu thuật trong nhãn khoa</li> <li>- Gây tê trong nhãn khoa</li> <li>- CT-Scan trong nhãn khoa</li> <li>- MRI trong nhãn khoa</li> <li>- Chụp mạch huỳnh quang trong nhãn khoa</li> <li>- Bệnh học kết mạc</li> <li>- Bệnh học giác mạc</li> <li>- Bệnh học củng mạc</li> <li>- Bệnh lý giác mạc di truyền</li> <li>- Bệnh học lệ bộ - mi mắt – hốc mắt</li> <li>- Bệnh lý u hốc mắt – phần phụ</li> </ul>	Khoa Mắt	1	5		2	3	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62725601	Bác sĩ nội trú	Nhãn khoa	Bệnh học glôcôm – thể thủy tinh và chấn thương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh học glôcôm</li> <li>- Bệnh học thể thủy tinh</li> <li>- Chấn thương nhãn cầu</li> <li>- Chấn thương hốc mắt – phần phụ</li> <li>- Bồng mắt</li> </ul>	Khoa Mắt	1	5			2	3
				Bệnh học màng bồ đào – dịch kính – võng mạc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm màng bồ đào</li> <li>- Bệnh học dịch kính</li> <li>- Bệnh lý mạch máu võng mạc</li> <li>- Bệnh lý bong võng mạc</li> <li>- Bệnh lý hoàng điểm</li> <li>- Bệnh lý võng mạc đái tháo đường</li> </ul>							
				Bệnh học nhãn nhi – Thần kinh nhãn khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh lý nhãn nhi</li> <li>- Bệnh học thần kinh thị</li> <li>- Bệnh học các thần kinh ngoại biên</li> <li>- Bệnh nhãn giáp</li> <li>- Bệnh lý nhược cơ</li> </ul>							

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62725601	Bác sĩ nội trú	Nhãn khoa	Siêu âm trong nhãn khoa	- Siêu âm trong nhãn khoa	Khoa Mắt	1	5			2	3
			Lác mắt	- Lác cơ năng - Lác liệt								
			Kỹ năng thực hiện siêu âm mắt, OCT, thị trường	- Siêu âm mắt - OCT - Thị trường								
			Kỹ năng thực hiện laser iridotomy – capsulotomy	- Laser trong nhãn khoa - Laser iridotomy - capsulotomy								
			Phẫu thuật mi mắt thông thường	- Chấp, lẹo mi - Quặm mi - U mi								
			Phẫu thuật bề mặt nhãn cầu	- Mộng thịt - Kỹ thuật ghép màng ối, dán keo								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62725601	Bác sĩ nội trú	Nhân khoa	Phẫu thuật nhãn tương hóa thể thủy tinh	- Phẫu thuật nhãn tương hóa thể thủy tinh - Kính nội nhãn	Khoa Mắt	1	5			2	3
				Phẫu thuật cắt bẻ củng mạc	- Phẫu thuật cắt bẻ củng mạc							
				Đo khúc xạ chủ quan và ra toa kính	- Kỹ thuật đo khám khúc xạ chủ quan							
				Xử trí cấp cứu mắt	- Cấp cứu bong mắt - Cấp cứu chấn thương nhãn cầu							
39.	NT62723101	Bác sĩ nội trú	Tai Mũi Họng	Hình ảnh học trong tai mũi họng	- Các đọc CT-Scan cổ - Hình ảnh học bệnh lý tai - Hình ảnh học bệnh lý mũi xoang	Khoa Tai Mũi Họng	2	10	35	105	3	7

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Chuyên ngành	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung	Tên khoa / đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa / đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo NGD	Số giường / ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường / ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	NT62723101	Bác sĩ nội trú	Tai Mũi Họng	Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản	- Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản	Khoa Tai Mũi Họng	2	10	35	105	3	7
			Nội soi tai mũi họng	- Nội soi tai - Nội soi mũi - Nội soi họng thanh quản								
			Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng	- Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng								

UCL  


**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM**  
**BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

**Phụ lục 2**

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

**1. Đại học / Dược học / Thực tập Dược lâm sàng**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Ngọc Phương Minh	Dược sĩ đại học	Dược học	0893/CCHN-D-SYT-HCM	Dược lâm sàng, bán lẻ dược	7	Thực tập Dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày chức năng, nhiệm vụ dược lâm sàng</li><li>- Nhận xét về việc triển khai hoạt động dược lâm sàng trong mối quan hệ với các khoa phòng lâm sàng</li></ul>	Khoa Dược	

**2. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Chẩn đoán hình ảnh / (1) Hình ảnh học lồng ngực + (2) Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật + (3) Hình ảnh học thần kinh + (4) Hình ảnh học can thiệp**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Võ Tấn Đức	Tiến sĩ Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	001279/BYT-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	24		<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1.1) Đọc phim X quang ngực bình thường và bệnh lý</li> <li>- (1.2) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) ngực bệnh lý thành ngực – màng phổi – cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất</li> <li>- (2.1) Đọc phim X quang không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa</li> <li>- (2.2) Đọc phim X quang thực quản, dạ dày, đại tràng cản quang, lưu thông ruột non của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa</li> <li>- (2.3) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT- Scan) bụng của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa – gan mật</li> <li>- (2.4) Đọc phim MRI bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa – gan mật</li> <li>- (3.1) Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ thần kinh</li> </ul>	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
2	Trần Thị Mai Thùy	Bác sĩ Chuyên khoa II	Chẩn đoán hình ảnh	001719/ BYT-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Hình ảnh học lồng ngực</li> <li>(2) Hình ảnh học tiêu hóa gan mật</li> <li>(3) Hình ảnh học thần kinh</li> <li>(4) Hình ảnh học can thiệp</li> </ul>			



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- (3.2) Tiếp cận hình ảnh học sọ não</li> <li>- (3.3) Hình ảnh học đột quy</li> <li>- (3.4) U não</li> <li>- (3.5) Nhiễm trùng thần kinh trung ương</li> <li>- (3.6) Bất thường bẩm sinh ở não</li> <li>- (3.7) Dị dạng mạch máu não</li> <li>- (3.8) Bệnh lý tùy sống</li> <li>- (4.1) Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của siêu âm</li> <li>- (4.2) Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của CT-Scan</li> <li>- (4.3) Các kỹ thuật can thiệp điều trị u gan không phẫu thuật</li> <li>- (4.4) Các kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị trong một số bệnh lý thần kinh</li> </ul>		

3. Sau Đại học / Thạc sĩ / Điện quang và y học hạt nhân / (1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh + (2) Hình ảnh học cấp cứu + (3) Hình ảnh học lồng ngực + (4) Hình ảnh học tim mạch + (5) Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật + (6) Hình ảnh học hệ niệu dục + (7) Hình ảnh học thần kinh + (8) Hình ảnh học cơ xương khớp + (9) Hình ảnh học can thiệp

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Quang Thái Dương	Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	001271/BYT-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	15	(1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh (2) Hình ảnh học cấp cứu (3) Hình ảnh học lồng ngực (4) Hình ảnh học tim mạch (5) Hình ảnh học tiêu hoá-gan mật	- (1.1) Sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh - (2.1) Hình ảnh học đau bụng cấp - (2.2) Hình ảnh học chấn thương sọ não – mặt - (2.3) Hình ảnh học chấn thương ngực - (2.4) Hình ảnh học chấn thương bụng - (2.5) Hình ảnh học chấn thương cơ xương khớp – cột sống	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
2	Đặng Nguyễn Trung An	Thạc sĩ Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	001225/BYT-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	10	(6) Hình ảnh học hệ niệu dục (7) Hình ảnh học thần kinh (8) Hình ảnh học cơ xương khớp (9) Hình ảnh học can thiệp	- (3.1) Đọc phim Xquang ngực bình thường và bệnh lý - (3.2) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT) ngực bệnh lý thành ngực-màng phổi-cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất - (4.1) X quang trong bệnh lý tim mạch - (4.2) Khảo sát mạch		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>vành bằng X quang cắt lớp vi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (4.3) Đại cương cộng hưởng từ tim</li> <li>- (4.4) Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát mạch máu</li> <li>- (5.1) Đọc phim X quang bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá</li> <li>- (5.2) Đọc phim X quang thực quản, dạ dày, đại tràng cản quang, lưu thông ruột non của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá</li> <li>- (5.3) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) bụng của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật</li> <li>- (5.4) Đọc phim cộng hưởng từ (MRI bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật)</li> <li>- (6.1) Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ niệu</li> <li>- (6.2) Nhiễm trùng hệ niệu</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- (6.3) Sỏi – nang hệ niệu</li> <li>- (6.4) U niệu dục</li> <li>- (6.5) Hình ảnh học tuyến thượng thận</li> <li>- (6.6) MRI tiền liệt tuyến</li> <li>- (7.1) Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ thần kinh</li> <li>- (7.2) Tiếp cận hình ảnh học sọ não</li> <li>- (7.3) Hình ảnh học đột quy</li> <li>- (7.4) U não</li> <li>- (7.5) Nhiễm trùng thần kinh trung ương</li> <li>- (7.6) Bất thường bẩm sinh ở não</li> <li>- (7.7) Dị dạng mạch máu não</li> <li>- (7.8) Bệnh lý tủy sống</li> <li>- (8.1) Cách đọc một phim X quang cột sống, khớp, gãy xương và u xương</li> <li>- (8.2) Cách đọc một phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) cột sống trong chấn thương</li> <li>- (8.3) Cách thực hiện</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								siêu âm khớp - (8.4) Cách đọc một phim cộng hưởng từ (MRI) khớp vai, khớp gối và thoát vị đĩa đệm - (8.5) Các quy trình chụp cộng hưởng từ (MRI) khớp vai, khớp gối và cột sống - (8.6) Các hình ảnh cộng hưởng từ (MRI) bình thường và một số bệnh lý cột sống - (9.1) Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của siêu âm - (9.2) Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của CT-Scan - (9.3) Các kỹ thuật can thiệp điều trị u gan không phẫu thuật - (9.4) Các kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị trong một số bệnh lý thần kinh		

**4. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Chẩn đoán hình ảnh / (1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh + (2) Hình ảnh học cấp cứu + (3) Hình ảnh học lồng ngực + (4) Hình ảnh học tim mạch + (5) Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật + (6) Hình ảnh học hệ niệu dục + (7) Hình ảnh học thần kinh + (8) Hình ảnh học cơ xương khớp + (9) Hình ảnh học can thiệp**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Minh Hoàng	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	001321/ BYT-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	8	(1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh (2) Hình ảnh học cấp cứu (3) Hình ảnh học lồng ngực (4) Hình ảnh học tim mạch (5) Hình ảnh học tiêu hoá-gan mật (6) Hình ảnh học hệ niệu dục (7) Hình ảnh học thần kinh (8) Hình ảnh học cơ xương khớp (9) Hình ảnh học can thiệp	- (1.1) Sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh - (2.1) Hình ảnh học đau bụng cấp - (2.2) Hình ảnh học chấn thương sọ não – mắt - (2.3) Hình ảnh học chấn thương ngực - (2.4) Hình ảnh học chấn thương bụng - (2.5) Hình ảnh học chấn thương cơ xương khớp – cột sống - (3.1) Đọc phim Xquang ngực bình thường và bệnh lý - (3.2) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT) ngực bệnh lý thành ngực-màng phổi-cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất - (4.1) X quang trong bệnh lý tim mạch - (4.2) Khảo sát mạch	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								vành bằng X quang cắt lớp vi tính - (4.3) Đại cương cộng hưởng từ tim - (4.4) Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát mạch máu - (5.1) Đọc phim X quang bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá - (5.2) Đọc phim X quang thực quản, dạ dày, đại tràng cản quang, lưu thông ruột non của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá - (5.3) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) bụng của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật - (5.4) Đọc phim cộng hưởng từ (MRI bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật) - (6.1) Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ niệu - (6.2) Nhiễm trùng hệ niệu		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- (6.3) Sỏi – nang hệ niệu</li> <li>- (6.4) U niệu dục</li> <li>- (6.5) Hình ảnh học tuyến thượng thận</li> <li>- (6.6) MRI tiền liệt tuyến</li> <li>- (7.1) Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ thần kinh</li> <li>- (7.2) Tiếp cận hình ảnh học sọ não</li> <li>- (7.3) Hình ảnh học đột quy</li> <li>- (7.4) U não</li> <li>- (7.5) Nhiễm trùng thần kinh trung ương</li> <li>- (7.6) Bất thường bẩm sinh ở não</li> <li>- (7.7) Dị dạng mạch máu não</li> <li>- (7.8) Bệnh lý tủy sống</li> <li>- (8.1) Cách đọc một phim X quang cột sống, khớp, gãy xương và u xương</li> <li>- (8.2) Cách đọc một phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) cột sống trong chấn thương</li> <li>- (8.3) Cách thực hiện</li> </ul>		



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								siêu âm khớp - (8.4) Cách đọc một phim cộng hưởng từ (MRI) khớp vai, khớp gối và thoát vị đĩa đệm - (8.5) Các quy trình chụp cộng hưởng từ (MRI) khớp vai, khớp gối và cột sống - (8.6) Các hình ảnh cộng hưởng từ (MRI) bình thường và một số bệnh lý cột sống - (9.1) Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của siêu âm - (9.2) Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của CT-Scan - (9.3) Các kỹ thuật can thiệp điều trị u gan không phẫu thuật - (9.4) Các kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị trong một số bệnh lý thần kinh		

**5. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Chẩn đoán hình ảnh / (1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh + (2) Hình ảnh học cấp cứu + (3) Hình ảnh học lồng ngực + (4) Hình ảnh học tim mạch + (5) Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật + (6) Hình ảnh học hệ niệu dục + (7) Hình ảnh học thần kinh + (8) Hình ảnh học cơ xương khớp + (9) Hình ảnh học can thiệp**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Huỳnh Phương Hải	Bác sĩ Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	001301/ BYT-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	9	(1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh (2) Hình ảnh học cấp cứu (3) Hình ảnh học lồng ngực (4) Hình ảnh học tim mạch (5) Hình ảnh học tiêu hoá-gan mật (6) Hình ảnh học hệ niệu dục (7) Hình ảnh học thần kinh (8) Hình ảnh học cơ xương khớp (9) Hình ảnh học can thiệp	- (1.1) Sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh - (2.1) Hình ảnh học đau bụng cấp - (2.2) Hình ảnh học chấn thương sọ não – mặt - (2.3) Hình ảnh học chấn thương ngực - (2.4) Hình ảnh học chấn thương bụng - (2.5) Hình ảnh học chấn thương cơ xương khớp – cột sống - (3.1) Đọc phim Xquang ngực bình thường và bệnh lý - (3.2) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT) ngực bệnh lý thành ngực-màng phổi-cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất - (4.1) X quang trong bệnh lý tim mạch - (4.2) Khảo sát mạch	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	Bác sĩ Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	001358/ BYT-CCHN	Chẩn đoán hình ảnh	9	(1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh (2) Hình ảnh học cấp cứu (3) Hình ảnh học lồng ngực (4) Hình ảnh học tim mạch (5) Hình ảnh học tiêu hoá-gan mật (6) Hình ảnh học hệ niệu dục (7) Hình ảnh học thần kinh (8) Hình ảnh học cơ xương khớp (9) Hình ảnh học can thiệp	- (1.1) Sử dụng các phần mềm xử lý hình ảnh cơ bản trong chẩn đoán hình ảnh - (2.1) Hình ảnh học đau bụng cấp - (2.2) Hình ảnh học chấn thương sọ não – mặt - (2.3) Hình ảnh học chấn thương ngực - (2.4) Hình ảnh học chấn thương bụng - (2.5) Hình ảnh học chấn thương cơ xương khớp – cột sống - (3.1) Đọc phim Xquang ngực bình thường và bệnh lý - (3.2) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT) ngực bệnh lý thành ngực-màng phổi-cơ hoành, nhu mô phổi, trung thất - (4.1) X quang trong bệnh lý tim mạch - (4.2) Khảo sát mạch	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>vành bằng X quang cắt lớp vi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (4.3) Đại cương cộng hưởng từ tim</li> <li>- (4.4) Các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong khảo sát mạch máu</li> <li>- (5.1) Đọc phim X quang bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá</li> <li>- (5.2) Đọc phim X quang thực quản, dạ dày, đại tràng cản quang, lưu thông ruột non của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá</li> <li>- (5.3) Đọc phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) bụng của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật</li> <li>- (5.4) Đọc phim cộng hưởng từ (MRI bụng không sửa soạn của một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hoá-gan mật)</li> <li>- (6.1) Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ niệu</li> <li>- (6.2) Nhiễm trùng hệ niệu</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- (6.3) Sỏi – nang hệ niệu</li> <li>- (6.4) U niệu dục</li> <li>- (6.5) Hình ảnh học tuyến thượng thận</li> <li>- (6.6) MRI tiền liệt tuyến</li> <li>- (7.1) Các kỹ thuật hình ảnh khảo sát hệ thần kinh</li> <li>- (7.2) Tiếp cận hình ảnh học sọ não</li> <li>- (7.3) Hình ảnh học đột quy</li> <li>- (7.4) U não</li> <li>- (7.5) Nhiễm trùng thần kinh trung ương</li> <li>- (7.6) Bất thường bẩm sinh ở não</li> <li>- (7.7) Dị dạng mạch máu não</li> <li>- (7.8) Bệnh lý tùy sống</li> <li>- (8.1) Cách đọc một phim X quang cột sống, khớp, gãy xương và u xương</li> <li>- (8.2) Cách đọc một phim X quang cắt lớp vi tính (CT-Scan) cột sống trong chấn thương</li> <li>- (8.3) Cách thực hiện</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								siêu âm khớp - (8.4) Cách đọc một phim cộng hưởng từ (MRI) khớp vai, khớp gối và thoát vị đĩa đệm - (8.5) Các quy trình chụp cộng hưởng từ (MRI) khớp vai, khớp gối và cột sống - (8.6) Các hình ảnh cộng hưởng từ (MRI) bình thường và một số bệnh lý cột sống - (9.1) Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của siêu âm - (9.2) Các thủ thuật can thiệp ngoài mạch dưới hướng dẫn của CT-Scan - (9.3) Các kỹ thuật can thiệp điều trị u gan không phẫu thuật - (9.4) Các kỹ thuật can thiệp chẩn đoán và điều trị trong một số bệnh lý thần kinh		

**6. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Chấn thương chỉnh hình / Điều trị di chứng chấn thương chi trên + Điều trị di chứng chấn thương chi dưới**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Bùi Hồng Thiên Khanh	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Chấn thương chỉnh hình	1340/BYT-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	20	Điều trị di chứng chấn thương chi trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trật khớp vai tái hồi. Trật khớp cùng đòn</li> <li>- Tồn thương gân cơ chóp xoay. Viêm bao khớp vai</li> <li>- Liệt thần kinh quay, thần kinh trụ (nối, ghép thần kinh, chuyển gân cơ)</li> <li>- Di chứng cal lệch, khớp già gãy xương chi trên</li> <li>- Di chứng trật khớp, tổn thương dây chằng ở chi trên</li> <li>- Thay khớp vai nhân tạo</li> <li>- Phục hồi chức năng trong chấn thương chi trên</li> </ul>	Khoa Chấn thương chỉnh hình	37
						Điều trị di chứng chấn thương chi dưới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Di chứng cal lệch, khớp già gãy xương chi dưới</li> <li>- Di chứng trật khớp, tổn thương dây chằng ở chi dưới</li> <li>- Liệt thần kinh hông khoeo ngoài (chuyển gân, hàn xương cổ chân)</li> <li>- Di chứng gãy khung chậu</li> <li>- Kết hợp xương gãy xương chậu</li> <li>- Thay lại khớp háng</li> </ul>			

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú</b>	<b>Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo</b>	<b>Chứng chỉ hành nghề</b>	<b>Phạm vi hành nghề</b>	<b>Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh</b>	<b>Môn học / học phần / tín chỉ</b>	<b>Nội dung môn học</b>	<b>Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành</b>	<b>Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>
								nhân tạo - Phục hồi chức năng trong chấn thương chi dưới		

**7. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Chấn thương chỉnh hình / Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Dương Đình Triết	Thạc sĩ Bác sĩ	Chấn thương chỉnh hình	001479/BYT-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	11	Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật dẫn lưu</li> <li>- Kỹ thuật kéo liên tục</li> <li>- Kỹ thuật bó bột</li> <li>- Kỹ thuật kết hợp xương đỉnh nội tủy, Kirschner, Rush, chi thép</li> <li>- Kỹ thuật ghép xương</li> <li>- Xương ghép và vật liệu thay thế xương ghép</li> <li>- Kỹ thuật hàn khớp</li> <li>- Kỹ thuật cắt cụt chi, tháo khớp</li> </ul>	Khoa Chấn thương chỉnh hình	37
2	Mai Thanh Việt	Thạc sĩ Bác sĩ	Chấn thương chỉnh hình	24153/HCM-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	6		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật tiêm quanh gân</li> <li>- Kỹ thuật chọc dò khớp, tiêm khớp</li> <li>- Kỹ thuật giải phóng thần kinh, giải phóng gân thường gặp</li> <li>- Kỹ thuật phẫu thuật bursos xương, bursos phần mềm</li> <li>- Kỹ thuật khâu gân, mạch máu và thần kinh</li> <li>- Kỹ thuật nối chi. Kỹ thuật chuyển gân</li> </ul>		



**8. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Chấn thương chỉnh hình / Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thành Nhân	Thạc sĩ Bác sĩ	Chấn thương chỉnh hình	001393/BYT-CCHN	Chấn thương chỉnh hình	11	Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ thuật dẫn lưu</li> <li>- Kỹ thuật kéo liên tục</li> <li>- Kỹ thuật bó bột</li> <li>- Kỹ thuật kết hợp xương đỉnh nội tủy, Kirschner, Rush, chì thép</li> <li>- Kỹ thuật ghép xương</li> <li>- Xương ghép và vật liệu thay thế xương ghép</li> <li>- Kỹ thuật hàn khớp</li> <li>- Kỹ thuật cắt cụt chi, tháo khớp</li> <li>- Kỹ thuật tiêm quanh gân</li> <li>- Kỹ thuật chọc dò khớp, tiêm khớp</li> <li>- Kỹ thuật giải phóng thần kinh, giải phóng gân thường gặp</li> <li>- Kỹ thuật phẫu thuật bấu xương, bấu phần mềm</li> <li>- Kỹ thuật khâu gân, mạch máu và thần kinh</li> <li>- Kỹ thuật nối chi. Kỹ thuật chuyên gân</li> </ul>	Khoa Chấn thương chỉnh hình	37

9. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Gây mê hồi sức / (1) Gây mê hồi sức tim mạch + (2) Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực + (3) Điều trị đau – Gây tê vùng + (4) Gây mê hồi sức chuyên ngành

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phan Tôn Ngọc Vũ	Tiến sĩ Bác sĩ	Gây mê hồi sức	001506/BYT-CCHN	Gây mê hồi sức	15	(1) Gây mê hồi sức tim mạch (2) Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực (3) Điều trị đau – Gây tê vùng (4) Gây mê hồi sức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1.1) Xử trí được các rối loạn dẫn truyền trong gây mê hồi sức</li> <li>- (1.2) Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh tim</li> <li>- (1.3) Xử trí được các tình huống cấp cứu tim mạch.</li> <li>- (1.4) Vận hành được các thiết bị theo dõi huyết động.</li> <li>- (1.5) Sử dụng phù hợp các thuốc tim mạch.</li> <li>- (1.6) Ứng dụng được sinh lý tim mạch trong lý giải các tình huống lâm sàng.</li> <li>- (1.7) Đánh giá được nguy cơ người bệnh có bệnh lý tim mạch cho phẫu thuật ngoài tim.</li> <li>- (2.1) Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh lý hô hấp.</li> <li>- (2.2) Thực hiện gây mê hồi sức trong phẫu thuật lồng ngực.</li> </ul>	Khoa Gây mê – Hồi sức	10

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- (2.3) Vận hành máy gây mê, máy thở.</li> <li>- (2.4) Ứng dụng các chế độ thở máy đúng.</li> <li>- (2.5) Xử trí được các tình huống cấp cứu hô hấp</li> <li>- (3.1) Thực hiện thuần thực các kỹ thuật gây tê thần kinh trung ương và ngoại vi.</li> <li>- (3.2) Thực hiện được theo dõi và đánh giá người bệnh sau gây tê vùng.</li> <li>- (3.3) Phát hiện và xử trí được các biến chứng liên quan đến gây tê vùng.</li> <li>- (3.4) Thực hiện thuần thực kiểm soát đau cấp sau phẫu thuật.</li> <li>- (4.1) Thực hiện được gây mê hồi sức cho từng loại phẫu thuật</li> <li>- (4.2) Xử trí được các tình huống nội khí quản khó</li> <li>- (4.3) Thực hiện được gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh nội khoa kèm theo</li> </ul>		

10. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Gây mê hồi sức / (1) Gây mê hồi sức cơ sở + (2) Gây mê hồi sức cơ bản + (3) Gây mê hồi sức chuyên ngành

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Dương Thị Nhị	Thạc sĩ Bác sĩ	Gây mê hồi sức	26846/BYT-CCHN	Gây mê hồi sức	5	(1) Gây mê hồi sức cơ sở (2) Gây mê hồi sức cơ bản (3) Gây mê hồi sức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1.1) Ứng dụng được sinh lý, giải phẫu học vào gây mê hồi sức.</li> <li>- (1.2) Phân tích, lý luận tình huống lâm sàng dựa vào sinh lý, giải phẫu.</li> <li>- (1.3) Ứng dụng gây mê theo cơ địa vào tình huống lâm sàng và tối ưu hoá người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật.</li> <li>- (2.1) Chuẩn bị và vận hành trang thiết bị gây mê, lý giải các kết quả thu được.</li> <li>- (2.2) Thực hiện khám, đánh giá và chuẩn bị người bệnh trước mổ</li> <li>- (2.3) Đặt catheter tĩnh mạch ngoại vi, catheter tĩnh mạch trung ương, catheter động mạch, kiểm soát đường thở.</li> <li>- (2.4) Ứng dụng được lực học và dược động học thuốc gây mê hồi sức trên từng người bệnh.</li> <li>- (2.5) Sử dụng thuốc gây</li> </ul>	Khoa Gây mê – Hồi sức	10
2	Cao Thị Hằng	Thạc sĩ Bác sĩ	Gây mê hồi sức	15001/BYT-CCHN	Gây mê hồi sức	4				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>mê hồi sức theo cơ địa người bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (2.6) Theo dõi, phát hiện và xử trí được các tai biến, biến chứng, tác dụng phụ của thuốc.</li> <li>- (3.1) Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh theo loại phẫu thuật và cơ địa</li> <li>- (3.2) Xử trí người bệnh có sử dụng thuốc chống đông chu phẫu</li> <li>- (3.3) Xử trí và theo dõi người bệnh có mang máy tạo nhịp</li> <li>- (3.4) Nhận biết các biến chứng giai đoạn hồi tỉnh và xử trí</li> <li>- (3.5) Biết sử dụng máu và các chế phẩm của máu</li> <li>- (3.6) Thực hiện gây mê hồi sức trong sản, phụ khoa</li> <li>- (3.7) Thực hiện gây mê hồi sức cho trẻ em</li> </ul>		

**11. Sau Đại học / Thạc sĩ / Gây mê hồi sức / (1) Gây mê hồi sức tim mạch + (2) Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực + (3) Điều trị đau – Gây tê vùng + (4) Gây mê hồi sức chuyên ngành**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị Phương Dung	Thạc sĩ Bác sĩ	Gây mê hồi sức	001263/BYT-CCHN	Gây mê hồi sức	13	(1) Gây mê hồi sức tim mạch (2) Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực (3) Điều trị đau – Gây tê vùng (4) Gây mê hồi sức chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1.1) Xử trí các rối loạn dẫn truyền trong gây mê hồi sức.</li> <li>- (1.2) Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh tim.</li> <li>- (2.1) Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh có bệnh lý hô hấp.</li> <li>- (2.2) Thực hiện gây mê hồi sức cho phẫu thuật lồng ngực.</li> <li>- (3.1) Thực hiện thuần thực các kỹ thuật gây tê thần kinh trung ương và ngoại vi.</li> <li>- (3.2) Thực hiện theo dõi và đánh giá người bệnh sau gây tê vùng.</li> <li>- (3.3) Phát hiện và xử trí các biến chứng liên quan đến gây tê vùng.</li> <li>- (3.4) Thực hiện thuần thực kiểm soát đau cấp sau phẫu thuật.</li> <li>- (4.1) Thực hiện gây mê</li> </ul>	Khoa Gây mê – Hồi sức	10

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								hồi sức cho người bệnh theo loại phẫu thuật và cơ địa - (4.2) Xử trí người bệnh có sử dụng thuốc chống đông chu phẫu - (4.4) Xử trí và theo dõi người bệnh có mang máy tạo nhịp - (4.4) Nhận biết các biến chứng giai đoạn hồi tỉnh và xử trí - (4.5) Biết sử dụng máu và các chế phẩm của máu		

**12. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Gây mê hồi sức / (1) Quản lý đường thở: đặt ống nội khí quản, ống nội phế quản, mặt nạ thanh quản, các kỹ thuật xử trí đường thở khó + (2) Hồi sức huyết động: chích tĩnh mạch trung tâm, theo dõi huyết áp xâm lấn + (3) Gây tê vùng: tê trực thần kinh trung ương, tê thần kinh ngoại vi + (4) Gây mê hồi sức cơ sở + (5) Gây mê hồi sức cơ bản + (6) Dược lâm sàng trong gây mê hồi sức + (7) Gây mê hồi sức chấn thương chỉnh hình – vô cảm vùng + (8) Gây mê hồi sức chuyên ngành**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị Ngọc Đào	Bác sĩ Chuyên khoa I	Gây mê hồi sức	001288/BYT-CCHN	Gây mê hồi sức	8	(1) Quản lý đường thở: đặt ống nội khí quản,	- (1.1) Thông khí bằng mặt nạ - (1.2) Đặt mặt nạ thanh quản	Khoa Gây mê – Hồi sức	10

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							<p>ống nội phế quản, mặt nạ thanh quản, các kỹ thuật xử trí đường thở khó</p> <p>(2) Hồi sức huyết động: chích tĩnh mạch trung tâm, theo dõi huyết áp xâm lấn</p> <p>(3) Gây tê vùng: tê trực thần kinh trung ương, tê thần kinh ngoại vi</p> <p>(4) Gây mê hồi sức cơ sở</p> <p>(5) Gây mê hồi sức cơ bản</p> <p>(6) Dược lâm sàng trong gây mê hồi sức</p> <p>(7) Gây mê hồi sức chấn</p>	<p>- (1.2) Đặt nội khí quản</p> <p>- (1.3) Đặt nội phế quản</p> <p>- (1.4) Kiểm soát đường thở khó</p> <p>- (1.5) Rút nội khí quản</p> <p>- (2.1) Chích catheter tĩnh mạch trung tâm dưới hướng dẫn siêu âm</p> <p>- (2.2) Chích catheter động mạch</p> <p>- (3.1) Gây tê tùy sống</p> <p>- (3.2) Gây tê ngoài màng cứng</p> <p>- (3.3) Gây tê thần kinh ngoại vi dưới hướng dẫn siêu âm</p> <p>- (4.1) Ứng dụng sinh lý, giải phẫu học vào gây mê hồi sức.</p> <p>- (4.2) Phân tích, lý luận tình huống lâm sàng dựa vào sinh lý, giải phẫu.</p> <p>- (4.3) Ứng dụng gây mê theo cơ địa vào tình huống lâm sàng và tối ưu hoá người bệnh trước, trong và sau phẫu thuật.</p> <p>- (5.1) Chuẩn bị và vận hành trang thiết bị gây mê,</p>		



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							thương chỉnh hình – vô cảm vùng  (8) Gây mê hồi sức chuyên ngành	lý giải các kết quả thu được. - (5.2) Thực hiện khám, đánh giá và chuẩn bị người bệnh trước mổ, đặt catheter tĩnh mạch ngoại vi, catheter tĩnh mạch trung ương, catheter động mạch, kiểm soát đường thở.  - (6.1) Ứng dụng dược lực học và dược động học thuốc gây mê hồi sức trên từng người bệnh. - (6.2) Sử dụng thuốc gây mê hồi sức theo cơ địa người bệnh. - (6.3) Theo dõi, phát hiện và xử trí được các tai biến, biến chứng, tác dụng phụ của thuốc.  - (7.1) Thực hiện kỹ thuật gây tê tùy sống, gây tê ngoài màng cứng, gây tê thần kinh ngoại vi. - (7.2) Sử dụng các trang thiết bị hỗ trợ gây tê vùng như máy kích thích thần kinh cơ, máy siêu âm. - (7.3) Đánh giá hiệu quả và theo dõi tai biến, biến chứng của kỹ thuật gây tê		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>vùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (7.4) Xử trí đau cấp sau mổ.</li> <li>- (8.1) Thực hiện gây mê hồi sức cho người bệnh theo loại phẫu thuật và cơ địa.</li> <li>- (8.2) Biết cách xử trí người bệnh có sử dụng thuốc chống đông chu phẫu</li> <li>- (8.3) Biết cách xử trí và theo dõi người bệnh có mang máy tạo nhịp</li> <li>- (8.4) Nhận biết các biến chứng giai đoạn hồi tỉnh và xử trí</li> <li>- (8.5) Biết sử dụng máu và các chế phẩm của máu</li> </ul>		

**13. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Lão khoa / Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Thân Hà Ngọc Thê	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội Tim mạch	001143/BYT-CCHN	Nội tổng hợp	28	Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời	- Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời trong lão khoa	Khoa Lão – Chăm sóc giảm nhẹ	30

**14. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Lão khoa / Thần kinh**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Ngọc Tài	Tiến sĩ Bác sĩ	Thần kinh	1421/BYT-CCHN	Nội Thần kinh	11	Thần kinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh thần kinh thường gặp ở người cao tuổi: bệnh Parkinson và các rối loạn vận động ngoại tháp, tai biến mạch máu não, động kinh, bệnh thần kinh ngoại biên, đau đầu, chóng mặt và rối loạn thăng bằng</li> <li>- Hình ảnh học trong thần kinh</li> <li>- Điện cơ và điện não</li> </ul>	Khoa Thần kinh	74

**15. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Ngoại / (1) Phẫu thuật dạ dày thực quản + (2) Phẫu thuật đại trực tràng + (3) Chẩn đoán và điều trị ung thư tế bào gan + (4) Chẩn đoán và điều trị sỏi đường mật trong và ngoài gan + (5) Phẫu thuật tụy lách mạc treo ruột + (6) Bệnh học sàn chậu**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hoàng Danh Tấn	Bác sĩ Chuyên khoa II	Ngoại tổng quát	001427/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	7	(1) Phẫu thuật dạ dày thực quản (2) Phẫu thuật đại trực tràng	- (1) Nắm rõ chỉ định và thực hiện được phẫu thuật thông thường về dạ dày và thực quản - (2) Nắm rõ chỉ định và thực hiện được phẫu thuật thông thường về đại trực tràng	Khoa Ngoại Tiêu hóa	73
2	Nguyễn Hoàng Bắc	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại tổng quát	001235/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	18	(3) Chẩn đoán và điều trị ung thư tế bào gan (4) Chẩn đoán và điều trị sỏi đường mật trong và ngoài gan	- (3) Nắm rõ chẩn đoán, chỉ định điều trị và thực hiện được các phẫu thuật cắt gan thông thường - (4) Nắm rõ chẩn đoán, chỉ định điều trị và thực hiện được các phẫu thuật đường mật thông thường	Khoa Ngoại Gan – Mật – Tụy	74
3	Nguyễn Trung Tín	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại tổng quát	001464/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	21	(5) Phẫu thuật tụy lách mạc treo ruột (6) Bệnh học sàn chậu	- (5) Nắm rõ chẩn đoán, chỉ định điều trị và thực hiện được các phẫu thuật tụy lách mạc treo ruột thông thường - (6) Nắm rõ chẩn đoán, chỉ định điều trị và thực hiện được các phẫu thuật sàn chậu thông thường	Khoa Hậu môn – Trực tràng	37

**16. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Ngoại / (1) Ngoại tiêu hóa + (2) Ngoại gan mật tụy + (3) Hậu môn học**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Đức Huy	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại tổng quát	26843/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	4	(1) Ngoại tiêu hóa (2) Ngoại gan mật tụy (3) Hậu môn học	- (1) Các bệnh ngoại khoa của thực quản, dạ dày, ruột non, đại tràng và thoát vị - (2) Các bệnh ngoại khoa của gan mật tụy lách - (3) Các bệnh ngoại khoa của hậu môn trực tràng	Khoa Ngoại Tiêu hóa	73
2	Lê Quan Anh Tuấn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Ngoại tổng quát	001490/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	18			Khoa Ngoại Gan – Mật – Tụy	74
3	Võ Thị Mỹ Ngọc	Bác sĩ Chuyên khoa II	Ngoại tổng quát	2647/HCM-CCHN	Ngoại tổng quát	4			Khoa Hậu môn – Trực tràng	37

**17. Sau Đại học / Thạc sĩ / Ngoại / (1) Ngoại tiêu hóa – thành bụng + (2) Ngoại gan-mật-tụy-lách + (3) Hậu môn trực tràng**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Võ Duy Long	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Tiêu hóa	003216/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	10	(1) Ngoại tiêu hóa – thành bụng (2) Ngoại gan-mật-tụy-lách	- (1) Các bệnh ngoại khoa của dạ dày, ruột non và thoát vị - (2) Các bệnh ngoại khoa của gan mật tụy lách - (3) Các bệnh hậu môn trực tràng thường gặp	Khoa Ngoại Tiêu hóa	73
2	Trần Công Duy Long	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại tổng quát	001361/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	15			Khoa Ngoại Gan – Mật – Tụy	74

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Phạm Minh Ngọc	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại tổng quát	001389/BYT-CCHN	Ngoại khoa	5	(3) Hậu môn trực tràng		Khoa Hậu môn – Trực tràng	37

**18. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Ngoại / (1) Ngoại tiêu hóa – thành bụng + (2) Ngoại gan-mật-tụy-lách + (3) Hậu môn trực tràng**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Ung Văn Việt	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại tổng quát	001500/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	14	(1) Ngoại tiêu hóa – thành bụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1) Các bệnh ngoại khoa của dạ dày, ruột non và thoát vị</li> <li>- (2) Các bệnh ngoại khoa của gan mật tụy lách</li> <li>- (3) Các bệnh hậu môn trực tràng thường gặp</li> </ul>	Khoa Ngoại Tiêu hóa	73
2	Đặng Quốc Việt	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại tổng quát	26836/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	6	(2) Ngoại gan-mật-tụy-lách		Khoa Ngoại Gan – Mật – Tụy	74
3	Lê Châu Hoàng Quốc Chương	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại tổng quát	001253/BYT-CCHN	Ngoại tổng quát	13	(3) Hậu môn trực tràng		Khoa Hậu môn – Trực tràng	37

**19. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Ngoại Thần kinh và Sọ não / (1) Bệnh lý mạch máu não + (2) Bệnh lý cột sống nâng cao + (3) Bệnh lý não nâng cao**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Minh Anh	Tiến sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh	001227/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	12	(1) Bệnh lý mạch máu não (2) Bệnh lý cột sống nâng cao (3) Bệnh lý não nâng cao	<p>- (1) Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về bệnh lý túi phình mạch máu não, bệnh lý dị dạng mạch máu não, bệnh lý đột quy và tắc nghẽn mạch máu não: cơ chế bệnh sinh, biểu hiện lâm sàng, các chẩn đoán hình ảnh và các phương pháp điều trị tiên tiến</p> <p>- (2) Cung cấp cho học viên hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về bệnh lý thoái hóa đĩa đệm và cột sống đa tầng, bệnh lý bẩm sinh của thần kinh trung ương, bệnh lý nhiễm trùng cột sống, bệnh lý dị dạng mạch máu tủy sống, chẩn đoán và điều trị bệnh lý cột sống ở người loãng xương, chẩn đoán và điều trị bệnh lý đau mạn tính trong đó tập trung về đau sau phẫu thuật cột sống.</p> <p>- (3) Cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về</p>	Khoa Ngoại Thần kinh	36

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								bệnh lý u não nguyên phát và di căn, bệnh lý bẩm sinh của thần kinh trung ương, bệnh lý nhiễm trùng nội sọ, vai trò của các phương pháp xạ trị trong điều trị bệnh lý u não		

**20. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Ngoại Thần kinh và Sọ não / (1) Triệu chứng học ngoại thần kinh + (2) Chấn thương thần kinh + (3) Bệnh lý ngoại thần kinh**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lê Viết Thắng	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại Thần kinh	24479/BYT-CCHN	Ngoại Thần kinh	4	(1) Triệu chứng học ngoại thần kinh (2) Chấn thương thần kinh (3) Bệnh lý ngoại thần kinh	- (1) Cung cấp cho học viên kiến thức về triệu chứng học trên cơ sở: giải thích được các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến vỏ não và các nhân xám đáy não, các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến con đường cảm giác và vận động, các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến 12 dây	Khoa Ngoại Thần kinh	36



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>thần kinh sọ và tiểu não, các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến các tổn thương ở tủy và mạch máu tủy, các triệu chứng biểu hiện các bệnh lý thường gặp liên quan đến thần kinh ngoại biên chi trên và chi dưới.</p> <p>- (2) Cung cấp cho học viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, sinh lý bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, các tổn thương trong chấn thương sọ não, chấn thương cột sống, chấn thương thần kinh ngoại biên, giúp học viên có năng lực chẩn đoán, điều trị và theo dõi các bệnh cảnh này trên lâm sàng.</p> <p>- (3) Cung cấp cho học viên kiến thức về nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, sinh lý bệnh, triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, các bệnh lý sọ não và cột sống cơ bản thường gặp, giúp học viên có năng</p>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								lực chẩn đoán, điều trị và theo dõi các bệnh cảnh này trên lâm sàng.		

**21. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Nội tiết / (1) Bệnh lý tuyến cận giáp, loãng xương + (2) Bệnh lý đái tháo đường và thai kỳ + (3) Bệnh tuyến yên + (4) Bệnh tuyến thượng thận + (5) Bệnh tuyến sinh dục**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Quang Nam	Tiến sĩ Bác sĩ	Nội tiết	7777/HCM-CCHN	Nội tiết	24	(1) Bệnh lý tuyến cận giáp, loãng xương (2) Bệnh lý đái tháo đường và thai kỳ (3) Bệnh tuyến yên (4) Bệnh tuyến thượng thận (5) Bệnh tuyến sinh dục	- (1.1) Chuyển hóa canxi và suy cận giáp - (1.2) Tăng canxi máu và cường cận giáp - (1.3) Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng và các bệnh tuyến cận giáp, rối loạn chuyển hóa canxi - (1.4) Chẩn đoán và điều trị loãng xương - (2.1) Tầm soát và chẩn đoán đái tháo đường thai kỳ - (2.2) Điều trị đái tháo đường thai kỳ - (2.3) Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các bệnh	Khoa Nội tổng hợp	20

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								tuyển giúp - (3.1) Đại cương về tuyến yên - (3.2) Chẩn đoán và điều trị được các trường hợp suy tuyến yên trước - (3.3) Chẩn đoán và điều trị được bệnh đái tháo nhạt - (3.4) Chẩn đoán và điều trị bệnh to đầu chi - (3.5) Chẩn đoán và điều trị bệnh u tiết prolactin - (3.6) Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các bệnh tuyến yên - (4.1) Đại cương về tuyến thượng thận - (4.2) Chẩn đoán và điều trị được hội chứng Cushing - (4.3) Chẩn đoán và điều trị cường aldosteron - (4.4) Chẩn đoán và điều trị suy thượng thận cấp và mạn - (4.5) Tăng huyết áp trong bệnh lý nội tiết - (4.6) Biến chứng sử dụng corticoid - (4.7) Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các bệnh		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								tuyển thượng thận - (5.1) Sinh lý sinh dục nam – nữ - (5.2) Tiếp cận chẩn đoán vô kinh - (5.3) Chẩn đoán và điều trị vú to nam giới - (5.4) Chẩn đoán và điều trị hội chứng buồng trứng đa nang - (5.5) Chẩn đoán và điều trị hội chứng Turner - (5.6) Kỹ năng trình bệnh án các bệnh tuyến sinh dục		

**22. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội tiết / (1) Bệnh đái tháo đường + (2) Bệnh tuyến giáp + (3) Bệnh lý tuyến cận giáp + (4) Loãng xương + (5) Rối loạn điện giải**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Viết Thắng	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội tiết	001430/BYT-CCHN	Nội tổng quát	9		<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1.1) Chẩn đoán, phân loại, cơ chế bệnh sinh, điều trị đái tháo đường</li> <li>- (1.2) Biến chứng cấp và biến chứng mạn của đái tháo đường</li> <li>- (1.3) Đái tháo đường và ngoại khoa</li> <li>- (1.4) Đái tháo đường và thai kỳ</li> <li>- (1.5) Chẩn đoán và điều trị bàn chân đái tháo đường</li> <li>- (1.6) Kỹ năng hướng dẫn người bệnh tự tiêm insulin</li> <li>- (1.7) Kỹ năng chăm sóc bàn chân đái tháo đường</li> </ul>	Khoa Nội tổng hợp	20
2	Trần Minh Triết	Bác sĩ Chuyên khoa I	Nội tiết	001480/BYT-CCHN	Nội tiết	8	<ul style="list-style-type: none"> <li>(1) Bệnh đái tháo đường</li> <li>(2) Bệnh tuyến giáp</li> <li>(3) Bệnh lý tuyến cận giáp</li> <li>(4) Loãng xương</li> <li>(5) Rối loạn điện giải</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (2.1) Chẩn đoán và điều trị hội chứng nhiễm độc giáp</li> <li>- (2.2) Chẩn đoán và điều trị hội chứng suy giáp</li> <li>- (2.3) Chẩn đoán và điều trị viêm giáp</li> <li>- (2.4) Bướu giáp đơn thuần và rối loạn thiếu hụt iod</li> <li>- (2.5) Cách tiếp cận</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								bướu giáp nhân - (3.1) Chuyển hóa canxi và suy cận giáp - (3.2) Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các bệnh tuyến cận giáp, rối loạn chuyển hóa canxi - (4) Chẩn đoán và điều trị bệnh loãng xương - (5.1) Tăng và hạ natri máu - (5.2) Tăng và hạ kali máu - (5.3) Kỹ năng trình bệnh án lâm sàng các rối loạn tăng và hạ natri và kali máu		

**23. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Phẫu thuật hàm mặt / Phẫu thuật hàm mặt**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hồ Nguyễn Thanh Chơn	Tiến sĩ Bác sĩ	Răng hàm mặt	1821/BYT-CCHN	Răng hàm mặt	15	Phẫu thuật hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao ban sáng, trình chuyên đề và trình bệnh án, trực cấp cứu, phụ mổ dưới sự hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Tự học: tự tham khảo tài liệu, thu thập dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng để soạn chuyên đề và bệnh án</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật hàm mặt – Răng hàm mặt	5

**24. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Phẫu thuật hàm mặt / Phẫu thuật hàm mặt**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lâm Hoài Phương	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Răng hàm mặt	0609/BYT-CCHN	Răng hàm mặt	37	Phẫu thuật hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao ban sáng, trình chuyên đề và trình bệnh án, trực cấp cứu, phụ mổ dưới sự hướng dẫn của giảng viên</li> <li>- Tự học: tự tham khảo tài liệu, thu thập dữ liệu lâm sàng và cận lâm sàng để soạn chuyên đề và bệnh án</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật hàm mặt – Răng hàm mặt	5

**25. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Thần kinh / (1) Bệnh mạch máu não + (2) Bệnh thần kinh – cơ + (3) Rối loạn vận động + (4) Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Bá Thắng	Tiến sĩ Bác sĩ	Thần kinh	001705/BYT-CCHN	Nội Thần kinh	18	(1) Bệnh mạch máu não (2) Bệnh thần kinh – cơ (3) Rối loạn vận động (4) Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1.1) Hình ảnh học bệnh lý mạch máu não</li> <li>- (1.2) Thăm khám người bệnh nội trú tại bệnh viện.</li> <li>- (1.3) Tiếp cận chẩn đoán và điều trị người bệnh tai biến mạch máu não</li> <li>- (1.4) Tham gia hội chẩn bệnh lý tai biến mạch máu não</li> <li>- (1.5) Tham gia giải quyết trình bệnh cho sinh viên và học viên chuyên khoa cấp I thần kinh.</li> <li>- (2.1) Điện sinh lý thần kinh-cơ</li> <li>- (2.2) Tiếp cận chẩn đoán và điều trị người bệnh bệnh thần kinh cơ</li> <li>- (2.3) Tham gia hội chẩn bệnh thần kinh cơ</li> <li>- (2.4) Tham gia giải quyết trình bệnh cho sinh viên và học viên chuyên khoa cấp I thần kinh.</li> <li>- (3.1) Hình ảnh học chuyển hóa não tại khoa Y học hạt nhân</li> </ul>	Khoa Thần kinh	74



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- (3.2) Tiếp cận chẩn đoán và điều trị người bệnh rối loạn vận động</li> <li>- (3.3) Tham gia hội chẩn bệnh rối loạn vận động</li> <li>- (3.4) Tham gia giải quyết trình bệnh cho sinh viên và học viên chuyên khoa cấp I thần kinh.</li> <li>- (3.5) Lập phát đồ điều trị Botulinum toxin cho người bệnh loạn trương lực cơ</li> <li>- (4.1) Tiếp cận chẩn đoán và điều trị người bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương</li> <li>- (4.2) Tham gia hội chẩn bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương</li> <li>- (4.3) Tham gia giải quyết trình bệnh cho sinh viên và học viên chuyên khoa cấp I thần kinh</li> </ul>		

26. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Thần kinh / (1) Bệnh lý mạch máu não + (2) Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương + (3) Đau đầu

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Đinh Huỳnh Tố Hương	Thạc sĩ Bác sĩ	Thần kinh	001633/BYT-CCHN	Nội Thần kinh	10	(1) Bệnh lý mạch máu não (2) Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương (3) Đau đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1.1) Nhận diện người bệnh có triệu chứng bệnh lý mạch máu não.</li> <li>- (1.2) Mô tả được các hội chứng đột quy và các phân nhóm nguyên nhân.</li> <li>- (1.3) Chẩn đoán định khu vị trí tổn thương và mạch máu não tổn thương</li> <li>- (1.4) Xác định được tình trạng cấp cứu bệnh lý mạch máu não và chỉ định xử lý thích hợp.</li> <li>- (1.5) Chỉ định can thiệp hoặc phẫu thuật hợp lý.</li> <li>- (1.6) Xử lý các trường hợp bệnh lý mạch máu não bao gồm cả dùng thuốc tiêu sợi huyết đúng cách.</li> <li>- (1.7) Hoàn tất hồ sơ bệnh án đúng quy định, rõ ràng, đúng thời gian và đúng pháp luật.</li> <li>- (1.8) Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- (1.9) Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm</li> </ul>	Khoa Thần kinh	74

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								việc nhóm. - (1.10) Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình bảo hiểm y tế - (2.1) Nhận diện người bệnh có thể có triệu chứng mất myelin. - (2.2) Chẩn đoán và xử lý các trường hợp rối loạn hủy myelin thường gặp. - (2.3) Xử lý trường hợp biểu hiện cấp tính của bệnh lý mất myelin. - (2.4) Hoàn tất hồ sơ bệnh án đúng quy định, rõ ràng, đúng thời gian và đúng pháp luật. - (2.5) Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao. - (2.6) Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm. - (2.7) Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình bảo hiểm y tế - (3.1) Có kiến thức đầy đủ về bệnh học và điều trị các bệnh lý đau đầu nguyên phát và thứ phát, hoàn		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								thiện một bệnh án người bệnh bị đau đầu. - (3.2) Tiếp cận chẩn đoán và điều trị được một người bệnh đau đầu. - (3.3) Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao. - (3.4) Theo dõi sát các người bệnh được chẩn đoán bệnh đau đầu trong 2 tuần và báo cáo cho Giảng viên phụ trách		

**27. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Thần kinh / (1) Kỹ thuật đo và đọc điện não đồ + (2) Kỹ thuật đo và đọc điện cơ + (3) Bệnh mắt myeline hệ thần kinh trung ương + (4) Bệnh mạch máu não + (5) Đau đầu**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lê Minh	Bác sĩ Chuyên khoa II	Thần kinh	001377/BYT-CCHN	Nội Thần kinh	24	(1) Kỹ thuật đo và đọc điện não đồ (2) Kỹ thuật đo và đọc điện cơ	- (1.1) Đo điện não ở người lớn và trẻ em. - (1.2) Nhận diện các biến thể điện não bình thường - (1.3) Nhận diện các dạng điện não của động kinh.	Khoa Thần kinh	74

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							(3) Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương (4) Bệnh mạch máu não (5) Đau đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- (1.4) Nhận diện các dạng nhiễu thường gặp trên bản ghi điện não.</li> <li>- (1.5) Phân tích các bất thường điện não thường gặp và viết kết quả điện não.</li> <li>- (1.6) Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- (1.7) Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm.</li> <li>- (1.8) Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình bảo hiểm y tế</li> <li>- (2.1) Mô tả các sai lầm dễ mắc phải trên kết quả dẫn truyền thần kinh và điện cơ.</li> <li>- (2.2) Hệ thống một bản kế hoạch đo dẫn truyền thần kinh và điện cơ cho từng biểu hiện lâm sàng cụ thể thường gặp.</li> <li>- (2.3) Thực hiện được kỹ thuật đo điện dẫn truyền thần kinh và điện cơ kim.</li> <li>- (2.4) Lý giải và soạn thảo một báo cáo kết quả</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>dẫn truyền thần kinh và điện cơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (2.5) Tuân thủ các quy định của phòng điện cơ.</li> <li>- (2.6) Hợp tác tốt với bác sĩ và nhân viên phòng điện cơ.</li> <li>- (2.7) Tôn trọng quyền riêng tư của người bệnh</li> <li>- (3.1) Nhận diện người bệnh có thể có triệu chứng mất myelin.</li> <li>- (3.2) Chẩn đoán và xử lý các trường hợp rối loạn hủy myelin thường gặp.</li> <li>- (3.3) Xử lý trường hợp biểu hiện cấp tính của bệnh lý mất myelin.</li> <li>- (3.4) Chẩn đoán và xử lý các trường hợp rối loạn mất myelin không thường gặp.</li> <li>- (3.5) Hoàn tất hồ sơ bệnh án đúng quy định, rõ ràng, đúng thời gian và đúng pháp luật.</li> <li>- (3.6) Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- (3.7) Phát triển kỹ năng</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (3.8) Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình bảo hiểm y tế</li> <li>- (4.1) Nhận diện người bệnh có triệu chứng bệnh lý mạch máu não.</li> <li>- (4.2) Mô tả được các hội chứng đột quỵ và các phân nhóm nguyên nhân.</li> <li>- (4.3) Chẩn đoán định khu vị trí tổn thương và mạch máu não tổn thương</li> <li>- (4.4) Xác định được tình trạng cấp cứu bệnh lý mạch máu não và chỉ định xử lý thích hợp.</li> <li>- (4.5) Liệt kê các chỉ định và chống chỉ định cho phương pháp tiêu sợi huyết tĩnh mạch.</li> <li>- (4.6) Chỉ định can thiệp hoặc phẫu thuật hợp lý.</li> <li>- (4.7) Xử lý các trường hợp bệnh lý mạch máu não bao gồm cả dùng thuốc tiêu sợi huyết đúng cách.</li> <li>- (4.8) Hoàn tất hồ sơ bệnh án đúng quy định, rõ ràng, đúng thời gian và</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>đúng pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (4.9) Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- (4.10) Phát triển kỹ năng ứng xử, giao tiếp và làm việc nhóm.</li> <li>- (4.11) Nắm vững và thực hiện tốt với các quy trình bảo hiểm y tế</li> <li>- (5.1) Có kiến thức đầy đủ về bệnh học và điều trị các bệnh lý đau đầu nguyên phát và thứ phát, hoàn thiện một bệnh án người bệnh bị đau đầu.</li> <li>- (5.2) Tiếp cận chẩn đoán và điều trị được một người bệnh đau đầu.</li> <li>- (5.3) Thực hành lâm sàng đầy đủ, hoàn tất công việc bệnh phòng và trực được giao.</li> <li>- (5.3) Theo dõi sát các người bệnh được chẩn đoán bệnh đau đầu trong 2 tuần và báo cáo cho Giảng viên phụ trách</li> </ul>		



28. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Sản phụ khoa / (1) Sản cơ sở + (2) Sản khó + (3) Sản bệnh

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Nhật Thăng	Tiến sĩ Bác sĩ	Sản phụ khoa	001703/BYT-CCHN	Sản phụ khoa	17	Sản cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ giao tử đến thai kỳ</li> <li>- Thay đổi sinh lý ở mẹ và thai nhi trong thai kỳ</li> <li>- Tam cá nguyệt thứ nhất của thai kỳ</li> <li>- Tầm soát bất thường sinh học và vi sinh trong thai kỳ</li> <li>- Tầm soát lệch bội và bất thường hình thái học bào thai trong thai kỳ</li> <li>- Tăng trưởng bào thai trong thai kỳ</li> <li>- Lượng giá sức khỏe thai</li> <li>- Chăm sóc một cuộc chuyển dạ</li> <li>- Chăm sóc mẹ và bé trong những ngày đầu hậu sản</li> <li>- Nuôi con bằng sữa mẹ và các vấn đề liên quan</li> </ul>	Khoa Phụ sản	28
						Sản khó	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển dạ với tắc nghẽn cơ học hay cơ năng</li> <li>- Các ngôi bất thường có khả năng sinh qua đường âm đạo</li> <li>- Khởi phát chuyển dạ</li> <li>- Mổ lấy thai và các vấn</li> </ul>			

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>đề liên quan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giác hút và forceps sản khoa</li> <li>- Băng huyết sau sinh và sốc sản khoa</li> </ul>		
							Sản bệnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thai và thiếu máu</li> <li>- Bệnh tim mạch, tuyến giáp, nhiễm trùng hệ niệu trong thai kỳ</li> <li>- Các rối loạn tăng huyết áp trong thai kỳ</li> <li>- Rối loạn chuyển hóa carbohydrate trong thai kỳ</li> <li>- Các vấn đề liên quan đến sinh non</li> <li>- Quản lý các rối loạn tăng trưởng bào thai trong tử cung</li> <li>- Xuất huyết trong 3 tháng cuối thai kỳ</li> <li>- Thai kỳ với nhiễm trùng TORCH, Zika, giang mai</li> <li>- Thai kỳ với nhiễm HBV, HIV, Dengue, sốt rét</li> <li>- Đa thai</li> <li>- Nhiễm khuẩn hậu sản</li> <li>- Y học bào thai</li> </ul>		

**29. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội khoa / Hô hấp**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Âu Thanh Tùng	Thạc sĩ Bác sĩ	Hô hấp	001495/BYT-CCHN	Nội tổng quát	12	Hô hấp	Trình bệnh án, trình chuyên đề và thảo luận: - Suy hô hấp cấp - Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD) - Giãn phế quản - Viêm phổi - Bệnh lý trung thất - Hội chứng ngưng thở lúc ngủ - Hen phế quản - Bệnh phổi mô kẽ	Khoa Hô hấp	37

**30. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội khoa / Tiêu hóa**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Võ Ngọc Quốc Minh	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội Tiêu hóa	001376/BYT-CCHN	Nội tổng quát	14	Tiêu hóa	Trình bệnh án, trình chuyên đề và thảo luận: - Viêm gan - H.pylori và các bệnh liên quan - Loét dạ dày tá tràng - Bệnh trào ngược dạ dày	Khoa Tiêu hóa	37

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								thực quản - Xuất huyết tiêu hóa - Hội chứng ruột kích thích - Xơ gan - Viêm đại tràng mạn		

**31. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội khoa / Thận**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Minh Hoàng	Thạc sĩ Bác sĩ	Nội khoa	039722/BYT-CCHN	Nội khoa	3	Thận	Trình bệnh án, trình chuyên đề và thảo luận: - Suy thận cấp - Bệnh thận mạn - Điều trị nội khoa suy thận mạn giai đoạn cuối - Các biện pháp điều trị thay thế thận - Hội chứng thận hư - Bệnh cầu thận	Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	13

**32. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội khoa / Tim mạch**

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lương Cao Sơn	Bác sĩ Chuyên khoa I	Lão khoa	001417/BYT-CCHN	Nội Tim mạch	11	Tim mạch	Trình bệnh án, trình chuyên đề và thảo luận: - Tim bẩm sinh ở người trưởng thành - Rối loạn chuyển hóa lipid - Suy tim - Bệnh mạch vành mạn - Phù phổi cấp - Thuốc kháng đông - Rối loạn nhịp tim - Hội chứng mạch vành cấp - Bệnh màng ngoài tim - Tăng huyết áp - Các phương pháp thăm dò chức năng tim mạch - Máy tạo nhịp	Khoa Nội Tim mạch	37
2	Trần Hòa	Thạc sĩ Bác sĩ	Tim mạch	001317/BYT-CCHN	Nội tổng quát	9			Khoa Tim mạch can thiệp	35

33. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Nội khoa / (1) Hô hấp + (2) Tiêu hóa + (3) Thận + (4) Tim mạch

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Lê Tiến Dũng	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Nội tổng quát	3586/HCM-CCHN	Nội chung	28	Hô hấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy hô hấp cấp</li> <li>- Giãn phế quản</li> <li>- Hen phế quản</li> <li>- Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)</li> <li>- Viêm phổi</li> <li>- Bệnh lý trung thất</li> <li>- Hội chứng ngưng thở lúc ngủ</li> <li>- Bệnh phổi mô kẽ</li> <li>- Ung thư phổi</li> </ul>	Khoa Hô hấp	37
2	Bùi Hữu Hoàng	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Nội Tiêu hóa	001320/BYT-CCHN	Nội Tiêu hóa	14	Tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh trào ngược dạ dày thực quản</li> <li>- Viêm đại tràng mạn</li> <li>- H.pylori và các bệnh liên quan</li> <li>- Loét dạ dày tá tràng</li> <li>- Xuất huyết tiêu hóa</li> <li>- Viêm tụy cấp</li> <li>- Viêm gan</li> <li>- Xơ gan</li> <li>- Hội chứng ruột kích thích</li> </ul>	Khoa Tiêu hóa	37

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Huỳnh Ngọc Phương Thảo	Thạc sĩ Bác sĩ	Tiết niệu	001710/BYT-CCHN	Nội tổng quát	11	Thận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội chứng thận hư: chẩn đoán và điều trị</li> <li>- Bệnh cầu thận nguyên phát và thứ phát</li> <li>- Tổn thương thận cấp và suy thận cấp</li> <li>- Bệnh thận mạn và suy thận mạn</li> <li>- Điều trị nội khoa suy thận mạn</li> <li>- Các biện pháp điều trị thay thế thận</li> </ul>	Khoa Nội thận – Thận nhân tạo	13
4	Bùi Thế Dũng	Bác sĩ Chuyên khoa I	Tim mạch	001267/BYT-CCHN	Nội tổng quát	12	Tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy tim</li> <li>- Phù phổi cấp</li> <li>- Rối loạn nhịp tim</li> <li>- Hội chứng mạch vành cấp</li> <li>- Bệnh mạch vành mạn</li> <li>- Tăng huyết áp</li> <li>- Tim bẩm sinh ở người trưởng thành</li> <li>- Bệnh màng ngoài tim</li> <li>- Các phương pháp thăm dò chức năng tim mạch</li> <li>- Rối loạn chuyển hóa lipid</li> <li>- Máy tạo nhịp</li> <li>- Thuốc kháng đông</li> </ul>	Khoa Nội Tim mạch	37
5	Vũ Hoàng Vũ	Bác sĩ Chuyên khoa I	Tim mạch	001505/BYT-CCHN	Nội tổng quát	11		Khoa Tim mạch can thiệp	35	

34. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Ngoại – Lồng ngực / (1) Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ) + (2) Phẫu thuật mạch máu ngoại biên + (3) Phẫu thuật phổi và màng phổi + (4) Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Hoàng Định	Phó Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Phẫu thuật tim mạch	001277/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực – Tim mạch	12	Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị bóc tách động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng</li> <li>- Chấn thương – vết thương động mạch chủ</li> <li>- Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chủ bụng ngã ba chủ chạu.</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	41
						Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương vết thương mạch máu và di chứng</li> <li>- Điều trị tắc động mạch cấp tính và mạn tính ở chi</li> <li>- Dị dạng mạch máu bẩm sinh AVM</li> <li>- Điều trị ngoại khoa hẹp hệ thống mạch máu nuôi não ngoài sọ</li> <li>- Điều trị hẹp tắc mạch máu nuôi ruột</li> </ul>			
						Phẫu thuật phổi và màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giai đoạn và chỉ định điều trị ngoại khoa ung thư phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa u</li> </ul>			



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>nám phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa phổi biệt trí</li> <li>- Điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc và các u phổi lành tính</li> <li>- Điều trị ngoại khoa kén khí phổi</li> </ul>		
							Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của siêu âm và hình ảnh học trong phẫu thuật lồng ngực và tim mạch</li> <li>- Nội soi lồng ngực chẩn đoán</li> <li>- Vai trò của MRI và xạ hình tim</li> <li>- Vai trò của CT-Scan trong phẫu thuật tim mạch</li> <li>- Nội soi trung thất</li> </ul>		



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								vành		
							Phẫu thuật tim bẩm sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật thông liên thất</li> <li>- Tứ chứng Fallot</li> <li>- Kênh nhĩ thất</li> <li>- Thiếu sản động mạch phổi kèm thông liên thất</li> <li>- Tim một thất</li> </ul>		
							Bệnh lý màng ngoài tim và u tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm màng ngoài tim cấp tính</li> <li>- U màng ngoài tim</li> <li>- Viêm màng ngoài tim co thắt</li> <li>- U trong tim</li> <li>- Chọc hút, dẫn lưu khoang màng ngoài tim</li> </ul>		
							Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CABG off pump</li> <li>- Phẫu thuật van 2 lá ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật van động mạch chủ ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh ít xâm lấn</li> <li>- Kết hợp mổ mở và nội mạch trong phẫu thuật ô quai động mạch chủ</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của siêu âm và hình ảnh học trong phẫu thuật lồng ngực và tim mạch</li> <li>- Nội soi lồng ngực chẩn đoán</li> <li>- Vai trò của MRI và xạ hình tim</li> <li>- Vai trò của CT-Scan trong phẫu thuật tim mạch</li> <li>- Nội soi trung thất</li> </ul>		
							Hồi sức tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương hồi sức tim và những phương tiện theo dõi trong hồi sức</li> <li>- Suy tim và rối loạn nhịp tim trong hồi sức</li> <li>- Thông khí trong hồi sức sau mổ tim</li> <li>- Các thuốc vận mạch và trợ tim trong hồi sức</li> <li>- Bóng đối xung động mạch chủ và ECMO, LVAD</li> </ul>		
2	Trần Minh Bảo Luân	Thạc sĩ Bác sĩ	Lồng ngực – Mạch máu	001365/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực mạch máu	11	Chấn thương và vết thương ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực.</li> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương và vết thương ngực</li> <li>- Chi định và kỹ thuật đặt</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	37

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<p>đẫn lưu màng phổi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấn thương và vết thương phổi-khí-phế quản</li> <li>- Vết thương tim</li> </ul>		
							Phẫu thuật phổi và màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giai đoạn và chỉ định điều trị ngoại khoa ung thư phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa u nấm phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa phổi biệt trí</li> <li>- Điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc và các u phổi lành tính</li> <li>- Điều trị ngoại khoa kén khí phổi</li> </ul>		
							Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi chẩn đoán và nội soi cắt hạch giao cảm ngực</li> <li>- Nội soi cắt thùy phổi</li> <li>- Phẫu thuật nội soi lấy trung thất</li> <li>- Phẫu thuật nội soi thực quản</li> <li>- Nội soi trong bệnh lý tim và màng tim</li> </ul>		
							Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương vết thương mạch máu và di chứng</li> <li>- Điều trị tắc động mạch</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>cấp tính và mạn tính ở chi</li> <li>- Dị dạng mạch máu bẩm sinh AVM</li> <li>- Điều trị ngoại khoa hẹp hệ thống mạch máu nuôi não ngoài sọ</li> <li>- Điều trị hẹp tắc mạch máu nuôi ruột</li> </ul>		
							Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị bóc tách động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng</li> <li>- Chấn thương – vết thương động mạch chủ</li> <li>- Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chủ bụng ngã ba chủ chậu.</li> </ul>		
							Can thiệp nội mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ ngực và ngực – bụng</li> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ bụng</li> <li>- Nguyên tắc chung và</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>dụng cụ trong can thiệp mạch máu ngoại biên</li> <li>- Can thiệp nội mạch trong hẹp động mạch chi dưới</li> <li>- Can thiệp điều trị hẹp ngã ba chủ chậu</li> </ul>		
							Phẫu thuật thực quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị cấp cứu thực quản ngoại khoa</li> <li>- Bệnh học ung thư thực quản</li> <li>- Bệnh học bẩm sinh thực quản</li> <li>- Bệnh học u lành thực quản và trào ngược</li> <li>- Phẫu thuật nội soi trong điều trị một số bệnh lý của thực quản</li> </ul>		
							Phẫu thuật khí - phế quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấn thương – vết thương khí – phế quản</li> <li>- U của khí – phế quản</li> <li>- Hẹp khí quản mắc phải – bẩm sinh</li> <li>- Các phương tiện cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý khí – phế quản</li> <li>- Các kỹ thuật ngoại khoa trong phẫu thuật khí – phế quản</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa u trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh nhược cơ</li> <li>- Điều trị ngoại khoa viêm mù trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh cường giáp</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bướu giáp nhân, K giáp</li> </ul>		
							Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyết khối tĩnh mạch sâu cấp tính</li> <li>- Suy giãn tĩnh mạch chi dưới mạn tính</li> <li>- Tắc tĩnh mạch chủ chậu, tắc tĩnh mạch chậu trên</li> <li>- Các dạng bướu máu tĩnh mạch</li> <li>- Bệnh lý bạch mạch</li> </ul>		
							Bệnh lý thành ngực và cơ hoành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoát vị hoành, nhão hoành</li> <li>- Các u thành ngực</li> <li>- Biến dạng thành ngực bẩm sinh và mắc phải</li> <li>- Phẫu thuật u tuyến vú, tạo hình sau phẫu thuật tuyến vú</li> <li>- Hội chứng chèn ép bó</li> </ul>		



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								mạch – thần kinh chi trên		
							Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép tim</li> <li>- Ghép phổi</li> <li>- Ghép khối tim phổi</li> <li>- Những vấn đề cơ bản về miễn dịch trong ghép tạng</li> <li>- Mảnh ghép đồng loại</li> </ul>		

36. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Ngoại – lồng ngực / (1) Phẫu thuật van tim + (2) Phẫu thuật mạch vành + (3) Phẫu thuật tim bẩm sinh + (4) Bệnh lý màng ngoài tim và u tim + (5) Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi + (6) Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch + (7) Hồi sức tim mạch + (8) Chấn thương và vết thương ngực + (9) Phẫu thuật phổi và màng phổi + (10) Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị + (11) Phẫu thuật mạch máu ngoại biên + (12) Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ) + (13) Can thiệp nội mạch + (14) Phẫu thuật thực quản + (15) Phẫu thuật khí- phế quản + (16) Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp + (17) Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch + (18) Bệnh lý thành ngực và cơ hoành + (19) Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Thạc sĩ Bác sĩ	Ngoại Lồng ngực	26825/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực – Tim mạch	4	Phẫu thuật van tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh van 2 lá</li> <li>- Bệnh van động mạch chủ</li> <li>- Bệnh van 3 lá và van động mạch phổi</li> <li>- Bệnh đa van- sinh lý bệnh, chỉ định và phương</li> </ul>	Khoa Phẫu thuật tim mạch	41

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>pháp phẫu thuật</li> <li>- Phẫu thuật sửa van tim các loại</li> </ul>		
							Phẫu thuật mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải phẫu và hình ảnh học mạch vành</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bẩm sinh động mạch vành</li> <li>- Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành trong điều trị thiếu máu cơ tim cục bộ</li> <li>- Các chỉ số giúp chẩn đoán mô, đánh giá nguy cơ và tiên lượng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành</li> <li>- Các loại vật liệu bắc cầu vành</li> </ul>		
							Phẫu thuật tim bẩm sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật thông liên thất</li> <li>- Tứ chứng Fallot</li> <li>- Kênh nhĩ thất</li> <li>- Thiếu sản động mạch phổi kèm thông liên thất</li> <li>- Tim một thất</li> </ul>		
							Bệnh lý màng ngoài tim và u tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm màng ngoài tim cấp tính</li> <li>- U màng ngoài tim</li> <li>- Viêm màng ngoài tim co thắt</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- U trong tim</li> <li>- Chọc hút, dẫn lưu khoang màng ngoài tim</li> <li>- CABC off pump</li> <li>- Phẫu thuật van 2 lá ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật van động mạch chủ ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh ít xâm lấn</li> <li>- Kết hợp mổ mở và nội mạch trong phẫu thuật ổ quai động mạch chủ</li> </ul>		
							Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của siêu âm và hình ảnh học trong phẫu thuật lồng ngực và tim mạch</li> <li>- Nội soi lồng ngực chẩn đoán</li> <li>- Vai trò của MRI và xạ hình tim</li> <li>- Vai trò của CT-Scan trong phẫu thuật tim mạch</li> <li>- Nội soi trung thất</li> </ul>		
							Hồi sức tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương hồi sức tim và những phương tiện theo dõi trong hồi sức</li> <li>- Suy tim và rối loạn nhịp tim trong hồi sức</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông khí trong hồi sức sau mổ tim</li> <li>- Các thuốc vận mạch và trợ tim trong hồi sức</li> <li>- Bóng đối xung động mạch chủ và ECMO, LVAD</li> </ul>		
							Chấn thương và vết thương ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực.</li> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương và vết thương ngực</li> <li>- Chỉ định và kỹ thuật đặt dẫn lưu màng phổi</li> <li>- Chấn thương và vết thương phổi-khí-phế quản</li> <li>- Vết thương tim</li> </ul>		
							Phẫu thuật phổi và màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giai đoạn và chỉ định điều trị ngoại khoa ung thư phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa u nấm phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa phổi biệt trí</li> <li>- Điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc và các u phổi lành tính</li> <li>- Điều trị ngoại khoa kén khí phổi</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi chẩn đoán và nội soi cắt hạch giao cảm ngực</li> <li>- Nội soi cắt thùy phổi</li> <li>- Phẫu thuật nội soi lấy trung thất</li> <li>- Phẫu thuật nội soi thực quản</li> <li>- Nội soi trong bệnh lý tim và màng tim</li> </ul>		
							Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương vết thương mạch máu và di chứng</li> <li>- Điều trị tắc động mạch cấp tính và mạn tính ở chi</li> <li>- Dị dạng mạch máu bẩm sinh AVM</li> <li>- Điều trị ngoại khoa hẹp hệ thống mạch máu nuôi não ngoài sọ</li> <li>- Điều trị hẹp tắc mạch máu nuôi ruột</li> </ul>		
							Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị bóc tách động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng</li> <li>- Chấn thương – vết thương động mạch chủ</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chủ bụng ngã ba chủ chậu.</li> </ul>		
							Can thiệp nội mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ ngực và ngực – bụng</li> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ bụng</li> <li>- Nguyên tắc chung và dụng cụ trong can thiệp mạch máu ngoại biên</li> <li>- Can thiệp nội mạch trong hẹp động mạch chi dưới</li> <li>- Can thiệp điều trị hẹp ngã ba chủ chậu</li> </ul>		
							Phẫu thuật thực quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị cấp cứu thực quản ngoại khoa</li> <li>- Bệnh học ung thư thực quản</li> <li>- Bệnh học bẩm sinh thực quản</li> <li>- Bệnh học u lành thực quản và trào ngược</li> <li>- Phẫu thuật nội soi trong</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								điều trị một số bệnh lý của thực quản		
							Phẫu thuật khí - phế quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấn thương – vết thương khí – phế quản</li> <li>- U của khí – phế quản</li> <li>- Hẹp khí quản mắc phải – bẩm sinh</li> <li>- Các phương tiện cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý khí – phế quản</li> <li>- Các kỹ thuật ngoại khoa trong phẫu thuật khí – phế quản</li> </ul>		
							Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa u trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh nhược cơ</li> <li>- Điều trị ngoại khoa viêm mù trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh cường giáp</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bướu giáp nhân, K giáp</li> </ul>		
							Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyết khối tĩnh mạch sâu cấp tính</li> <li>- Suy giãn tĩnh mạch chi dưới mạn tính</li> <li>- Tắc tĩnh mạch chủ chậu,</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>tắc tĩnh mạch chậu trên</li> <li>- Các dạng bứu máu tĩnh mạch</li> <li>- Bệnh lý bạch mạch</li> </ul>		
							Bệnh lý thành ngực và cơ hoành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoát vị hoành, nhào hoành</li> <li>- Các u thành ngực</li> <li>- Biến dạng thành ngực bẩm sinh và mắc phải</li> <li>- Phẫu thuật u tuyến vú, tạo hình sau phẫu thuật tuyến vú</li> <li>- Hội chứng chèn ép bó mạch – thần kinh chi trên</li> </ul>		
							Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép tim</li> <li>- Ghép phổi</li> <li>- Ghép khối tim phổi</li> <li>- Những vấn đề cơ bản về miễn dịch trong ghép tạng</li> <li>- Mảnh ghép đồng loại</li> </ul>		



37. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Ngoại – Lồng ngực / (1) Phẫu thuật van tim + (2) Phẫu thuật mạch vành + (3) Phẫu thuật tim bẩm sinh + (4) Bệnh lý màng ngoài tim và u tim + (5) Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi + (6) Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch + (7) Hồi sức tim mạch + (8) Chấn thương và vết thương ngực + (9) Phẫu thuật phổi và màng phổi + (10) Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị + (11) Phẫu thuật mạch máu ngoại biên + (12) Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ) + (13) Can thiệp nội mạch + (14) Phẫu thuật thực quản + (15) Phẫu thuật khí - phế quản + (16) Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp + (17) Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch + (18) Bệnh lý thành ngực và cơ hoành + (19) Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Thanh Vỹ	Thạc sĩ Bác sĩ	Lồng ngực – Mạch máu	002386/BYT-CCHN	Ngoại Lồng ngực mạch máu	14	Phẫu thuật van tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh van 2 lá</li> <li>- Bệnh van động mạch chủ</li> <li>- Bệnh van 3 lá và van động mạch phổi</li> <li>- Bệnh đa van: sinh lý bệnh, chỉ định và phương pháp phẫu thuật</li> <li>- Phẫu thuật sửa van tim các loại</li> </ul>	Khoa Lồng ngực – Mạch máu	37
							Phẫu thuật mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải phẫu và hình ảnh học mạch vành</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bẩm sinh động mạch vành</li> <li>- Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành trong điều trị thiếu máu cơ tim cục bộ</li> <li>- Các chỉ số giúp chẩn đoán mô, đánh giá nguy cơ và tiên lượng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành</li> <li>- Các loại vật liệu bắc cầu</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								vành		
							Phẫu thuật tim bẩm sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật thông liên thất</li> <li>- Tứ chứng Fallot</li> <li>- Kênh nhĩ thất</li> <li>- Thiếu sản động mạch phổi kèm thông liên thất</li> <li>- Tim một thất</li> </ul>		
							Bệnh lý màng ngoài tim và u tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viêm màng ngoài tim cấp tính</li> <li>- U màng ngoài tim</li> <li>- Viêm màng ngoài tim co thắt</li> <li>- U trong tim</li> <li>- Chọc hút, dẫn lưu khoang màng ngoài tim</li> </ul>		
							Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- CABG off pump</li> <li>- Phẫu thuật van 2 lá ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật van động mạch chủ ít xâm lấn</li> <li>- Phẫu thuật bệnh tim bẩm sinh ít xâm lấn</li> <li>- Kết hợp mổ mở và nội mạch trong phẫu thuật ở quai động mạch chủ</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vai trò của siêu âm và hình ảnh học trong phẫu thuật lồng ngực và tim mạch</li> <li>- Nội soi lồng ngực chẩn đoán</li> <li>- Vai trò của MRI và xạ hình tim</li> <li>- Vai trò của CT-Scan trong phẫu thuật tim mạch</li> <li>- Nội soi trung thất</li> </ul>		
							Hồi sức tim mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại cương hồi sức tim và những phương tiện theo dõi trong hồi sức</li> <li>- Suy tim và rối loạn nhịp tim trong hồi sức</li> <li>- Thông khí trong hồi sức sau mổ tim</li> <li>- Các thuốc vận mạch và trợ tim trong hồi sức</li> <li>- Bóng đối xung động mạch chủ và ECMO, LVAD</li> </ul>		
							Chấn thương và vết thương ngực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực.</li> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương và vết thương ngực</li> <li>- Chỉ định và kỹ thuật đặt</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>dẫn lưu màng phổi</li> <li>- Chấn thương và vết thương phổi-khí-phế quản</li> <li>- Vết thương tim</li> </ul>		
							Phẫu thuật phổi và màng phổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá giai đoạn và chỉ định điều trị ngoại khoa ung thư phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa u nấm phổi</li> <li>- Điều trị ngoại khoa phổi biệt trí</li> <li>- Điều trị ngoại khoa nốt phổi đơn độc và các u phổi lành tính</li> <li>- Điều trị ngoại khoa kén khí phổi</li> </ul>		
							Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội soi chẩn đoán và nội soi cắt hạch giao cảm ngực</li> <li>- Nội soi cắt thùy phổi</li> <li>- Phẫu thuật nội soi lấy trung thất</li> <li>- Phẫu thuật nội soi thực quản</li> <li>- Nội soi trong bệnh lý tim và màng tim</li> </ul>		
							Phẫu thuật mạch máu ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa chấn thương vết thương mạch máu và di chứng</li> <li>- Điều trị tắc động mạch</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>cấp tính và mạn tính ở chi</li> <li>- Dị dạng mạch máu bẩm sinh AVM</li> <li>- Điều trị ngoại khoa hẹp hệ thống mạch máu nuôi não ngoài sọ</li> <li>- Điều trị hẹp tắc mạch máu nuôi ruột</li> </ul>		
							Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị bóc tách động mạch chủ ngực</li> <li>- Phẫu thuật điều trị phình động mạch chủ bụng</li> <li>- Chấn thương – vết thương động mạch chủ</li> <li>- Phẫu thuật điều trị tắc động mạch chủ bụng ngã ba chủ chậu.</li> </ul>		
							Can thiệp nội mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ ngực và ngực – bụng</li> <li>- Hình ảnh học và can thiệp nội mạch trong điều trị phình, bóc tách, phình kèm bóc tách động mạch chủ bụng</li> <li>- Nguyên tắc chung và</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								<ul style="list-style-type: none"> <li>dụng cụ trong can thiệp mạch máu ngoại biên</li> <li>- Can thiệp nội mạch trong hẹp động mạch chi dưới</li> <li>- Can thiệp điều trị hẹp ngã ba chủ chậu</li> </ul>		
							Phẫu thuật thực quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị cấp cứu thực quản ngoại khoa</li> <li>- Bệnh học ung thư thực quản</li> <li>- Bệnh học bẩm sinh thực quản</li> <li>- Bệnh học u lành thực quản và trào ngược</li> <li>- Phẫu thuật nội soi trong điều trị một số bệnh lý của thực quản</li> </ul>		
							Phẫu thuật khí - phế quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấn thương – vết thương khí – phế quản</li> <li>- U của khí – phế quản</li> <li>- Hẹp khí quản mắc phải – bẩm sinh</li> <li>- Các phương tiện cận lâm sàng trong chẩn đoán bệnh lý khí – phế quản</li> <li>- Các kỹ thuật ngoại khoa trong phẫu thuật khí – phế quản</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều trị ngoại khoa u trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh nhược cơ</li> <li>- Điều trị ngoại khoa viêm mũi trung thất</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh cường giáp</li> <li>- Điều trị ngoại khoa bệnh bướu giáp nhân, K giáp</li> </ul>		
							Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Huyết khối tĩnh mạch sâu cấp tính</li> <li>- Suy giãn tĩnh mạch chi dưới mạn tính</li> <li>- Tắc tĩnh mạch chủ chậu, tắc tĩnh mạch chậu trên</li> <li>- Các dạng bướu máu tĩnh mạch</li> <li>- Bệnh lý bạch mạch</li> </ul>		
							Bệnh lý thành ngực và cơ hoành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thoát vị hoành, nhào hoành</li> <li>- Các u thành ngực</li> <li>- Biến dạng thành ngực bẩm sinh và mắc phải</li> <li>- Phẫu thuật u tuyến vú, tạo hình sau phẫu thuật tuyến vú</li> <li>- Hội chứng chèn ép bó</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
								mạch – thần kinh chi trên		
							Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghép tim</li> <li>- Ghép phổi</li> <li>- Ghép khối tim phổi</li> <li>- Những vấn đề cơ bản về miễn dịch trong ghép tạng</li> <li>- Mảnh ghép đồng loại</li> </ul>		

38. Sau đại học / Bác sĩ nội trú / Nhân khoa / (1) Các phẫu thuật và gây tê trong nhãn khoa + (2) CT-Scan và MRI trong nhãn khoa + (3) Chụp mạch huỳnh quang trong nhãn khoa + (4) Bệnh học kết mạc, giác mạc, củng mạc và phần phụ + (5) Bệnh học glôcôm – thể thủy tinh và chấn thương + (6) Bệnh học màng bồ đào – dịch kính – võng mạc + (7) Bệnh học nhãn nhi – Thần kinh nhãn khoa + (8) Siêu âm trong nhãn khoa + (9) Lác mắt + (10) Kỹ năng thực hiện siêu âm mắt, OCT, thị trường + (11) Kỹ năng thực hiện laser iridotomy – capsulotomy + (12) Phẫu thuật mi mắt thông thường + (13) Phẫu thuật bề mặt nhãn cầu + (14) Phẫu thuật nhũ tương hóa thể thủy tinh + (15) Phẫu thuật cắt bè củng mạc + (16) Đo khúc xạ chủ quan và ra toa kính + (17) Xử trí cấp cứu mắt

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Hồng Văn Hiệp	Thạc sĩ Bác sĩ	Mắt	001311/BYT-CCHN	Mắt	23	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các phẫu thuật và gây tê trong nhãn khoa</li> <li>CT-Scan và MRI trong nhãn khoa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phẫu thuật trong nhãn khoa</li> <li>- Gây tê trong nhãn khoa</li> <li>- CT-Scan trong nhãn khoa</li> <li>- MRI trong nhãn khoa</li> </ul>	Khoa Mắt	



TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Chụp mạch huỳnh quang trong nhãn khoa	- Chụp mạch huỳnh quang trong nhãn khoa		
							Bệnh học kết mạc, giác mạc, củng mạc và phần phụ	- Bệnh học kết mạc - Bệnh học giác mạc - Bệnh học củng mạc - Bệnh lý giác mạc di truyền - Bệnh học lệ bộ - mi mắt - hốc mắt - Bệnh lý u hốc mắt - phần phụ		
							Bệnh học glôcôm - thể thủy tinh và chấn thương	- Bệnh học glôcôm - Bệnh học thể thủy tinh - Chấn thương nhãn cầu - Chấn thương hốc mắt - phần phụ - Bông mắt		
							Bệnh học màng bồ đào - dịch kính - võng mạc	- Viêm màng bồ đào - Bệnh học dịch kính - Bệnh lý mạch máu võng mạc - Bệnh lý bong võng mạc - Bệnh lý hoàng điểm - Bệnh lý võng mạc đái tháo đường		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Bệnh học nhãn nhi – Thần kinh nhãn khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh lý nhãn nhi</li> <li>- Bệnh học thần kinh thị</li> <li>- Bệnh học các thần kinh ngoại biên</li> <li>- Bệnh nhãn giáp</li> <li>- Bệnh lý nhược cơ</li> </ul>		
							Siêu âm trong nhãn khoa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Siêu âm trong nhãn khoa</li> </ul>		
							Lác mắt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lác cơ năng</li> <li>- Lác liệt</li> </ul>		
							Kỹ năng thực hiện siêu âm mắt, OCT, thị trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Siêu âm mắt</li> <li>- OCT</li> <li>- Thị trường</li> </ul>		
							Kỹ năng thực hiện laser iridotomy – capsulotomy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Laser trong nhãn khoa</li> <li>- Laser iridotomy - capsulotomy</li> </ul>		
							Phẫu thuật mi mắt thông thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp, lẹo mi</li> <li>- Quặm mi</li> <li>- U mi</li> </ul>		
							Phẫu thuật bề mặt nhãn cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mộng thịt</li> <li>- Kỹ thuật ghép màng ối, dán keo</li> </ul>		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Phẫu thuật nhũ tương hóa thể thủy tinh	- Phẫu thuật nhũ tương hóa thể thủy tinh - Kính nội nhãn		

39. Sau đại học / Bác sĩ nội trú / Tai Mũi Họng / (1) Hình ảnh học trong tai mũi họng + (2) Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản + (3) Nội soi tai mũi họng + (4) Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Phạm Kiên Hữu	Giáo sư Tiến sĩ Bác sĩ	Tai Mũi Họng	001333/BYT-CCHN	Tai Mũi Họng	14	Hình ảnh học trong tai mũi họng	- Các đọc CT-Scan cổ - Hình ảnh học bệnh lý tai - Hình ảnh học bệnh lý mũi xoang	Khoa Tai Mũi Họng	35
2	Lý Xuân Quang	Thạc sĩ Bác sĩ	Tai Mũi Họng	001408/BYT-CCHN	Tai Mũi Họng	12	Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản	- Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản		
							Nội soi tai mũi họng	- Nội soi tai - Nội soi mũi - Nội soi họng thanh quản		

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học / học phần / tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa / đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / ghế răng đạt yêu cầu TH
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
							Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng	- Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng		

ver

**Phụ lục 3**

**DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG  
YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

**1. Đại học / Dược học / Thực tập Dược lâm sàng**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giảng đường	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	

**2. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Chẩn đoán hình ảnh / (1) Hình ảnh học lồng ngực + (2) Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật + (3) Hình ảnh học thần kinh + (4) Hình ảnh học can thiệp**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Đèn đọc phim	1	
6.	Máy bơm tiêm điện	1	
7.	Máy cộng hưởng từ 3 Tesla	1	
8.	CT-Scanner 128 lớp cắt	1	
9.	Máy X-quang	1	
10.	Súng sinh thiết và kim sinh thiết	1	
11.	Máy đo điện tim	1	
12.	Máy đo SpO2	1	
13.	Đầu dò siêu âm tiền liệt tuyến qua trực tràng	1	
14.	Máy siêu âm doppler màu	6	
15.	Máy siêu âm doppler đen trắng	2	
16.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	



3. *Sau Đại học / Thạc sĩ / Điện quang và y học hạt nhân / (1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh + (2) Hình ảnh học cấp cứu + (3) Hình ảnh học lồng ngực + (4) Hình ảnh học tim mạch + (5) Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật + (6) Hình ảnh học hệ niệu dục + (7) Hình ảnh học thần kinh + (8) Hình ảnh học cơ xương khớp + (9) Hình ảnh học can thiệp*

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Đèn đọc phim	1	
6.	Máy bơm tiêm điện	1	
7.	Máy cộng hưởng từ Siemens Magnetom Avanto	1	
8.	CT-Scanner 64 lớp cắt	1	
9.	Máy X quang cao tần Quantum	1	
10.	Máy in phim	1	
11.	Đèn đọc phim	1	
12.	Máy bơm thuốc	1	
13.	Súng sinh thiết và kim sinh thiết	1	
14.	Máy đo điện tim	1	
15.	Máy đo SpO2	1	
16.	Đầu dò siêu âm tiền liệt tuyến qua trực tràng	1	
17.	Máy siêu âm doppler màu	6	
18.	Máy siêu âm doppler đen trắng	2	
19.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	

4. *Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Chẩn đoán hình ảnh / (1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh + (2) Hình ảnh học cấp cứu + (3) Hình ảnh học lồng ngực + (4) Hình ảnh học tim mạch + (5) Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật + (6) Hình ảnh học hệ niệu dục + (7) Hình ảnh học thần kinh + (8) Hình ảnh học cơ xương khớp + (9) Hình ảnh học can thiệp*

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
5.	Đèn đọc phim	1	
6.	Máy bơm tiêm điện	1	
7.	Máy cộng hưởng từ	1	
8.	CT-Scanner 64 lớp cắt	1	
9.	Máy X quang tầng sáng truyền hình	1	
10.	Máy in phim	1	
11.	Máy bơm thuốc	1	
12.	Súng sinh thiết và kim sinh thiết	1	
13.	Máy đo điện tim	1	
14.	Máy đo SpO2	1	
15.	Đầu dò siêu âm tiền liệt tuyến qua trực tràng	1	
16.	Máy siêu âm doppler màu	6	
17.	Máy siêu âm doppler đen trắng	2	
18.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	

5. **Sau Đại học / Chuyên khoa I / Chẩn đoán hình ảnh / (1) Cập nhật kỹ thuật hình ảnh + (2) Hình ảnh học cấp cứu + (3) Hình ảnh học lồng ngực + (4) Hình ảnh học tim mạch + (5) Hình ảnh học tiêu hóa – gan mật + (6) Hình ảnh học hệ niệu dục + (7) Hình ảnh học thần kinh + (8) Hình ảnh học cơ xương khớp + (9) Hình ảnh học can thiệp**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Phòng giao ban	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Đèn đọc phim	1	
6.	Máy bơm tiêm điện	1	
7.	CT-Scanner 64 lớp cắt	1	
8.	Máy cộng hưởng từ Siemens Magnetom Avanto	1	
9.	Máy X quang	1	
10.	Máy in phim	1	
11.	Súng sinh thiết và kim sinh thiết	1	
12.	Máy đo điện tim	1	
13.	Máy đo SpO2	1	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
14.	Đầu dò siêu âm tiền liệt tuyến qua trực tràng	1	
15.	Máy siêu âm doppler màu	6	
16.	Máy siêu âm doppler đen trắng	2	
17.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	

**6. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Chấn thương chỉnh hình / Điều trị di chứng chấn thương chi trên + Điều trị di chứng chấn thương chi dưới**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	37	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Âm thoa	1	
7.	Búa phản xạ	1	
8.	Máy đo điện tim	1	
9.	Máy hút dịch vết thương	5	
10.	Khung kéo tạ	1	
11.	Khung kê chân inox	3	
12.	Đèn đọc phim	1	
13.	Dàn máy nội soi	1	
14.	Máy cắt đốt dùng trong phẫu thuật	5	
15.	Máy đo điện tim	1	
16.	Máy đốt bằng sóng radio cao tần trong phẫu thuật nội soi khớp	1	
17.	Máy nạo xương khớp trong phẫu thuật nội soi khớp	1	
18.	Tay bào ổ khớp	1	
19.	Bộ điều khiển khoan đa năng	1	
20.	Tay khoan xương một cò	1	
21.	Máy khoan xương điện	1	
22.	Máy bơm nước dùng trong xương khớp	1	
23.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Bàn tay	1	
24.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cẳng tay	2	
25.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cánh tay	2	



<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
26.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Chinh hình Chân	3	
27.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi xương khớp (cắt sụn chêm)	3	
28.	Bộ dụng cụ khoan điện (bào ổ khớp)	4	
29.	Bộ dụng cụ khoan lồng tủy mềm	1	
30.	Bộ dụng cụ khoan lồng tủy cứng	1	
31.	Bộ dụng cụ khoan cưa sử dụng pin	3	

**7. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Chấn thương chỉnh hình / Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	37	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Âm thoa	1	
7.	Búa phản xạ	1	
8.	Máy đo điện tim	1	
9.	Máy hút dịch vết thương	5	
10.	Khung kéo tạ	1	
11.	Khung kê chân inox	3	
12.	Đèn đọc phim	1	
13.	Dàn máy nội soi	1	
14.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
15.	Máy cắt đốt dùng trong phẫu thuật	5	
16.	Máy đốt bằng sóng radio cao tần trong phẫu thuật nội soi khớp	1	
17.	Máy nạo xương khớp trong phẫu thuật nội soi khớp	1	
18.	Tay bào ổ khớp	1	
19.	Bộ điều khiển khoan đa năng	1	
20.	Tay khoan xương một cò	1	
21.	Máy khoan xương điện	1	
22.	Máy bơm nước dùng trong xương khớp	1	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
23.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Bàn tay	1	
24.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cẳng tay	2	
25.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cánh tay	2	
26.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Chỉnh hình Chân	3	
27.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi xương khớp (cắt sụn chêm)	3	
28.	Bộ dụng cụ khoan điện (bào ổ khớp)	4	
29.	Bộ dụng cụ khoan lồng tủy mềm	1	
30.	Bộ dụng cụ khoan lồng tủy cứng	1	
31.	Bộ dụng cụ khoan cửa sử dụng pin	3	

**8. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Chấn thương chỉnh hình / Các kỹ thuật cơ bản trong chấn thương chỉnh hình**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	37	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Âm thoa	1	
7.	Búa phản xạ	1	
8.	Máy hút dịch vết thương	5	
9.	Khung kéo tạ	1	
10.	Khung kê chân inox	3	
11.	Đèn đọc phim	1	
12.	Dàn máy nội soi	1	
13.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
14.	Máy cắt đốt dùng trong phẫu thuật	5	
15.	Máy đốt bằng sóng radio cao tần trong phẫu thuật nội soi khớp	1	
16.	Máy nạo xương khớp trong phẫu thuật nội soi khớp	1	
17.	Tay bào ổ khớp	1	
18.	Bộ điều khiển khoan đa năng	1	
19.	Tay khoan xương một cò	1	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
20.	Máy khoan xương điện	1	
21.	Máy bơm nước dùng trong xương khớp	1	
22.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Bàn tay	1	
23.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cẳng tay	2	
24.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cánh tay	2	
25.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Chính hình Chân	3	
26.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi xương khớp (cắt sụn chêm)	3	
27.	Bộ dụng cụ khoan điện (bào ổ khớp)	4	
28.	Bộ dụng cụ khoan lồng tủy mềm	1	
29.	Bộ dụng cụ khoan lồng tủy cứng	1	
30.	Bộ dụng cụ khoan cửa sử dụng pin	3	

**9. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Gây mê hồi sức / (1) Gây mê hồi sức tim mạch + (2) Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực + (3) Điều trị đau – Gây tê vùng + (4) Gây mê hồi sức chuyên ngành**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Phòng giao ban	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Bàn mổ	10	
6.	Hệ thống máy gây mê	5	
7.	Hệ thống gây mê giúp thở có monitor theo dõi	4	
8.	Máy gây mê kèm giúp thở (người lớn/trẻ em)	8	
9.	Máy theo dõi độ sâu gây mê (Bis monitor) - theo dõi 2 bán cầu não	1	
10.	Máy đo SpO2	3	
11.	Máy bơm tiêm điện	13	
12.	Máy đo điện tim	1	
13.	Máy giúp thở	1	
14.	Monitor theo dõi bệnh nhân	30	

**10. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Gây mê hồi sức / (1) Gây mê hồi sức cơ sở + (2) Gây mê hồi sức cơ bản + (3) Gây mê hồi sức chuyên ngành**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Bàn mổ	10	
6.	Hệ thống máy gây mê	5	
7.	Hệ thống gây mê giúp thở có monitor theo dõi	4	
8.	Máy gây mê kèm giúp thở (người lớn/trẻ em)	8	
9.	Máy theo dõi độ sâu gây mê (Bis monitor) - theo dõi 2 bán cầu não	1	
10.	Máy đo SpO2	3	
11.	Máy bơm tiêm điện	13	
12.	Máy đo điện tim	1	
13.	Máy giúp thở	1	
14.	Monitor theo dõi bệnh nhân	30	

**11. Sau Đại học / Thạc sĩ / Gây mê hồi sức / (1) Gây mê hồi sức tim mạch + (2) Gây mê hồi sức hô hấp và lồng ngực + (3) Điều trị đau – Gây tê vùng + (4) Gây mê hồi sức chuyên ngành**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Bàn mổ	10	
6.	Hệ thống máy gây mê	5	
7.	Hệ thống gây mê giúp thở có monitor theo dõi	4	
8.	Máy gây mê kèm giúp thở (người lớn/trẻ em)	8	
9.	Máy theo dõi độ sâu gây mê (Bis monitor) - theo dõi 2 bán cầu não	1	
10.	Máy đo SpO2	3	
11.	Máy bơm tiêm điện	13	
12.	Máy đo điện tim	1	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
13.	Máy giúp thở	1	
14.	Monitor theo dõi bệnh nhân	30	

**12. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Gây mê hồi sức / (1) Quản lý đường thở: đặt ống nội khí quản, ống nội phế quản, mặt nạ thanh quản, các kỹ thuật xử trí đường thở khó + (2) Hồi sức huyết động: chích tĩnh mạch trung tâm, theo dõi huyết áp xâm lấn + (3) Gây tê vùng: tê trực thần kinh trung ương, tê thần kinh ngoại vi + (4) Gây mê hồi sức cơ sở + (5) Gây mê hồi sức cơ bản + (6) Dược lâm sàng trong gây mê hồi sức + (7) Gây mê hồi sức chấn thương chỉnh hình – vô cảm vùng + (8) Gây mê hồi sức chuyên ngành**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Phòng giao ban	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Bàn mổ	10	
6.	Hệ thống máy gây mê	5	
7.	Hệ thống gây mê giúp thở có monitor theo dõi	4	
8.	Máy gây mê kèm giúp thở (người lớn/trẻ em)	8	
9.	Máy theo dõi độ sâu gây mê (Bis monitor) - theo dõi 2 bán cầu não	1	
10.	Máy giúp thở	1	
11.	Máy đo SpO2	3	
12.	Máy bơm tiêm điện	13	
13.	Máy đo điện tim	1	
14.	Monitor theo dõi bệnh nhân	30	

**13. Sau đại học / Chuyên khoa cấp II / Lão khoa / Chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	30	
2.	Giáng đường	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
6.	Đèn sưởi hồng ngoại	1	
7.	Máy bơm tiêm điện	3	
8.	Máy đo điện tim	1	
9.	Máy đo SpO2	4	
10.	Máy hút đàm	1	
11.	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	4	
12.	Máy phun khí dung	4	
13.	Máy truyền dịch Infusomat	1	
14.	Thiết bị nệm chống loét Seabird	4	

**14. Sau đại học / Bác sĩ nội trú / Lão khoa / Thần kinh**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	74	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy đo điện tim	2	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân	8	
8.	Máy đo SpO2	6	
9.	Máy đo điện não	2	
10.	Máy đo điện cơ	3	
11.	Máy huyết áp điện tử cảm ứng	1	
12.	Huyết áp kế cơ	11	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	3	
14.	Âm thoa	3	
15.	Búa thử phản xạ	1	
16.	Đèn đặt nội khí quản	4	
17.	Đèn đọc phim	4	

**15. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Ngoại / (1) Phẫu thuật dạ dày thực quản + (2) Phẫu thuật đại trực tràng + (3) Chẩn đoán và điều trị ung thư tế bào gan + (4) Chẩn đoán và điều trị sỏi đường mật trong và ngoài gan + (5) Phẫu thuật tụy lách mạc treo ruột + (6) Bệnh học sàn chậu**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	184	
2.	Màn chiếu	3	
3.	Máy chiếu	3	
4.	Máy vi tính cố định	3	
5.	Phòng giao ban	3	
6.	Tivi 55 inch	1	
7.	Tivi 60 inch	1	
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	14	
9.	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt gan – dạ dày	2	
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn – trực tràng	17	
11.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát lớn	8	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát nhỏ	5	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát	18	
14.	Cusa tiêu hóa 23Hkz	2	
15.	Tô tán sỏi	13	
16.	Đèn sưởi hồng ngoại	2	
17.	Máy bơm tiêm điện	19	
18.	Máy đo điện tim	4	
19.	Máy đo huyết áp cơ	18	
20.	Máy đo huyết áp điện tử	15	
21.	Máy đo SpO2	14	
22.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	
23.	Máy phun khí dung	5	
24.	Máy thử đường huyết	19	
25.	Máy truyền dịch Infusomat	2	
26.	Monitor theo dõi bệnh nhân	5	
27.	Nhiệt kế điện tử	20	
28.	Xe tiêm cấp cứu	3	
29.	Xe tiêm thuốc	14	

16. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Ngoại / (1) Ngoại tiêu hóa + (2) Ngoại gan mật tụy + (3) Hậu môn học

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	184	
2.	Màn chiếu	3	
3.	Máy chiếu	3	
4.	Máy vi tính cố định	3	
5.	Phòng giao ban	3	
6.	Tivi 55 inch	1	
7.	Tivi 60 inch	1	
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	14	
9.	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt gan – dạ dày	2	
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn – trực tràng	17	
11.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát lớn	8	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát nhỏ	5	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát	18	
14.	Cusa tiêu hóa 23Hkz	2	
15.	Tô tán sỏi	13	
16.	Đèn sưởi hồng ngoại	2	
17.	Máy bơm tiêm điện	19	
18.	Máy đo điện tim	4	
19.	Máy đo huyết áp cơ	18	
20.	Máy đo huyết áp điện tử	15	
21.	Máy đo SpO2	14	
22.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	
23.	Máy phun khí dung	5	
24.	Máy thử đường huyết	19	
25.	Máy truyền dịch Infusomat	2	
26.	Monitor theo dõi bệnh nhân	5	
27.	Nhiệt kế điện tử	20	
28.	Xe tiêm cấp cứu	3	
29.	Xe tiêm thuốc	14	



**17. Sau Đại học / Thạc sĩ / Ngoại / (1) Ngoại tiêu hóa – thành bụng + (2) Ngoại gan-mật-tụy-lách + (3) Hậu môn trực tràng**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	184	
2.	Màn chiếu	3	
3.	Máy chiếu	3	
4.	Máy vi tính cố định	3	
5.	Phòng giao ban	3	
6.	Tivi 55 inch	1	
7.	Tivi 60 inch	1	
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	14	
9.	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt gan – dạ dày	2	
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn – trực tràng	17	
11.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát lớn	8	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát nhỏ	5	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát	18	
14.	Cusa tiêu hóa 23Hz	2	
15.	Tô tán sỏi	13	
16.	Đèn sưởi hồng ngoại	2	
17.	Máy bơm tiêm điện	19	
18.	Máy đo điện tim	4	
19.	Máy đo huyết áp cơ	18	
20.	Máy đo huyết áp điện tử	15	
21.	Máy đo SpO2	14	
22.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	
23.	Máy phun khí dung	5	
24.	Máy thử đường huyết	19	
25.	Máy truyền dịch Infusomat	2	
26.	Monitor theo dõi bệnh nhân	5	
27.	Nhiệt kế điện tử	20	
28.	Xe tiêm cấp cứu	3	
29.	Xe tiêm thuốc	14	

**18. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Ngoại / (1) Ngoại tiêu hóa – thành bụng + (2) Ngoại gan-mật-tụy-lách + (3) Hậu môn trực tràng**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	184	
2.	Màn chiếu	3	
3.	Máy chiếu	3	
4.	Máy vi tính cố định	3	
5.	Phòng giao ban	3	
6.	Tivi 55 inch	1	
7.	Tivi 60 inch	1	
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật bụng	14	
9.	Bộ dụng cụ phẫu thuật cắt gan – dạ dày	2	
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật hậu môn – trực tràng	17	
11.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát lớn	8	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tổng quát nhỏ	5	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tổng quát	18	
14.	Cusa tiêu hóa 23Hkz	2	
15.	Tô tán sỏi	13	
16.	Đèn sưởi hồng ngoại	2	
17.	Máy bơm tiêm điện	19	
18.	Máy đo điện tim	4	
19.	Máy đo huyết áp cơ	18	
20.	Máy đo huyết áp điện tử	15	
21.	Máy đo SpO2	14	
22.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	1	
23.	Máy phun khí dung	5	
24.	Máy thử đường huyết	19	
25.	Máy truyền dịch Infusomat	2	
26.	Monitor theo dõi bệnh nhân	5	
27.	Nhiệt kế điện tử	20	
28.	Xe tiêm cấp cứu	3	
29.	Xe tiêm thuốc	14	

**19. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Ngoại Thần kinh và Sọ não / (1) Bệnh lý mạch máu não + (2) Bệnh lý cột sống nâng cao + (3) Bệnh lý não nâng cao**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	36	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy đo điện tim	1	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
8.	Máy đo SpO2	2	
9.	Máy đo áp lực nội sọ	1	
10.	Máy đo huyết áp điện tử	6	
11.	Đèn đọc phim	2	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cột sống lưng	3	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Ống cổ tay	4	
14.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Vi phẫu	2	
15.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Bypass	1	
16.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cột sống cổ	2	
17.	Khoan sọ não	1	
18.	Khung định vị	1	
19.	Khung vén não	2	
20.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Sọ não	2	
21.	Bộ tay khoan thần kinh	1	
22.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tuyến yên	2	
23.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Dẫn não thất	1	
24.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cột sống thắt lưng nội soi	1	

**20. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Ngoại Thần kinh và Sọ não / (1) Triệu chứng học ngoại thần kinh + (2) Chấn thương thần kinh + (3) Bệnh lý ngoại thần kinh**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	36	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy đo điện tim	1	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
8.	Máy đo SpO2	2	
9.	Máy đo áp lực nội sọ	1	
10.	Máy đo huyết áp điện tử	6	
11.	Đèn đọc phim	2	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cột sống lưng	3	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Ống cổ tay	4	
14.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Vi phẫu	2	
15.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Bypass	1	
16.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cột sống cổ	2	
17.	Khoan sọ não	1	
18.	Khung định vị	1	
19.	Khung vén não	2	
20.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Sọ não	2	
21.	Bộ tay khoan thần kinh	1	
22.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi tuyến yên	2	
23.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Dẫn não thất	1	
24.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Cột sống thất lưng nội soi	1	

**21. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Nội tiết / (1) Bệnh lý tuyến cận giáp, loãng xương + (2) Bệnh lý đái tháo đường và thai kỳ + (3) Bệnh tuyến yên + (4) Bệnh tuyến thượng thận + (5) Bệnh tuyến sinh dục**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	20	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy thử đường huyết	3	
7.	Máy thử keton	1	
8.	Máy đo điện tim	1	
9.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
10.	Máy đo SpO2	3	
11.	Âm thoa	1	
12.	Búa phản xạ	1	
13.	Huyết áp kế cơ	5	
14.	Máy đo huyết áp điện tử	1	
15.	Máy hút dịch vết thương	1	
16.	Máy doppler mạch máu	3	
17.	Đèn soi mắt BETA 200	1	
18.	Đèn đọc phim	2	

**22. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội tiết / (1) Bệnh đái tháo đường + (2) Bệnh tuyến giáp + (3) Bệnh lý tuyến cận giáp + (4) Loãng xương + (5) Rối loạn điện giải**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	20	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy thử đường huyết	3	
7.	Máy thử keton	1	
8.	Máy đo điện tim	1	
9.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
10.	Máy đo SpO2	3	
11.	Âm thoa	1	
12.	Búa phản xạ	1	
13.	Huyết áp kế cơ	5	
14.	Máy đo huyết áp điện tử	1	
15.	Máy hút dịch vết thương	1	
16.	Máy doppler mạch máu	3	
17.	Đèn soi mắt BETA 200	1	
18.	Đèn đọc phim	2	

**23. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Phẫu thuật hàm mặt / Phẫu thuật hàm mặt**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Ghế nha	5	
2.	Giăng đường	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Bộ bình hút inox dành cho nha khoa	1	
7.	Hệ thống X quang nha	1	
8.	Máy cạo vôi	3	
9.	Đèn đọc phim	2	
10.	Đèn quang trùng hợp	4	
11.	Xe đẩy dụng cụ	5	
12.	Huyết áp điện tử	4	
13.	Đèn mô led di động	1	
14.	Máy đo SpO2	1	
15.	Máy cắt đốt	1	

**24. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Phẫu thuật hàm mặt / Phẫu thuật hàm mặt**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Ghế nha	5	
2.	Giăng đường	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Bộ bình hút inox dành cho nha khoa	1	
7.	Hệ thống X quang nha	1	
8.	Máy cạo vôi	3	
9.	Đèn đọc phim	2	
10.	Đèn quang trùng hợp	4	
11.	Xe đẩy dụng cụ	5	
12.	Huyết áp điện tử	4	
13.	Đèn mô led di động	1	
14.	Máy đo SpO2	1	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
15.	Máy cắt đốt	1	

**25. Sau Đại học / Chuyên khoa II / Thần kinh / (1) Bệnh mạch máu não + (2) Bệnh thần kinh – cơ + (3) Rối loạn vận động + (4) Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	74	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy đo điện tim	2	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân	8	
8.	Máy đo SpO2	6	
9.	Máy đo điện não	2	
10.	Máy đo điện cơ	3	
11.	Máy huyết áp điện tử cảm ứng	1	
12.	Huyết áp kế cơ	11	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	3	
14.	Âm thoa	3	
15.	Búa thử phản xạ	1	
16.	Đèn đặt nội khí quản	4	
17.	Đèn đọc phim	4	

**26. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Thần kinh / (1) Bệnh lý mạch máu não + (2) Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương + (3) Đau đầu**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	74	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy đo điện tim	2	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân	8	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
8.	Máy đo SpO2	6	
9.	Máy đo điện não	2	
10.	Máy đo điện cơ	3	
11.	Máy huyết áp điện tử cảm ứng	1	
12.	Huyết áp kế cơ	11	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	3	
14.	Âm thoa	3	
15.	Búa thử phản xạ	1	
16.	Đèn đặt nội khí quản	4	
17.	Đèn đọc phim	4	

**27. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Thần kinh / (1) Kỹ thuật đo và đọc điện não đồ + (2) Kỹ thuật đo và đọc điện cơ + (3) Bệnh mất myeline hệ thần kinh trung ương + (4) Bệnh mạch máu não + (5) Đau đầu**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	74	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy đo điện tim	2	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân	8	
8.	Máy đo SpO2	6	
9.	Máy đo điện não	2	
10.	Máy đo điện cơ	3	
11.	Máy huyết áp điện tử cảm ứng	1	
12.	Huyết áp kế cơ	11	
13.	Máy đo huyết áp điện tử	3	
14.	Âm thoa	3	
15.	Búa thử phản xạ	1	
16.	Đèn đặt nội khí quản	4	
17.	Đèn đọc phim	4	



**28. Sau đại học / Bác sĩ nội trú / Sản phụ khoa / Sản cơ sở + Sản khó + Sản bệnh**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	28	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy đo điện tim	2	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân	7	
8.	Monitor theo dõi sản khoa - đơn thai	3	
9.	Máy đo SpO2	7	
10.	Huyết áp kế cơ	7	
11.	Máy đo huyết áp điện tử	3	
12.	Đèn đặt nội khí quản	3	
13.	Đèn sưởi	1	
14.	Máy phun khí dung	1	
15.	Nhiệt kế điện tử (cặp nách)	2	
16.	Đèn đọc phim	2	
17.	Xe đẩy tiêm thuốc	15	
18.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	2	
19.	Máy truyền dịch (Máy đếm giọt)	5	
20.	Máy sốc tim	1	
21.	Bộ dụng cụ phẫu thuật Sản lớn	6	
22.	Bộ dụng cụ Mô lấy thai	15	
23.	Bộ dụng cụ Sản thường	10	
24.	Bộ dụng cụ Tiểu phẫu	3	
25.	Bộ dụng cụ Nạo	6	
26.	Bộ dụng cụ May thẩm mỹ	4	
27.	Bộ dụng cụ Kiểm tra cổ tử cung	4	
28.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sản phụ	3	
29.	Bộ dụng cụ nội soi chẩn đoán buồng tử cung	1	
30.	Bộ dụng cụ bào mô	1	

**29. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội khoa / Hô hấp**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	37	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy đo điện tim	1	
7.	Monitor theo dõi bệnh nhân	7	
8.	Máy thở không xâm lấn 02 mức áp lực dương	1	
9.	Máy thở BiPAP không xâm nhập chạy điện	7	
10.	Đèn đọc phim	3	
11.	Huyết áp kế cơ	6	
12.	Máy đo huyết áp điện tử	3	
13.	Máy đo SpO2	7	
14.	Máy hút dịch	2	
15.	Máy phun khí dung	10	
16.	Máy thử đường huyết	2	

**30. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội khoa / Tiêu hóa**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	37	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Monitor theo dõi bệnh nhân	2	
7.	Máy đo điện tim	1	
8.	Đèn đọc phim	2	
9.	Huyết áp kế cơ	7	
10.	Máy đo huyết áp điện tử	2	
11.	Máy đo SpO2 loại cầm tay	2	
12.	Máy hút dịch	1	
13.	Máy thử đường huyết	2	

**31. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội khoa / Thận**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	13	
2.	Giăng đường	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Màn chiếu	1	
6.	Máy thử đường huyết	3	
7.	Máy thử keton	1	
8.	Máy đo điện tim	1	
9.	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
10.	Máy đo SpO2	3	
11.	Âm thoa	1	
12.	Búa phản xạ	1	
13.	Huyết áp kế cơ	5	
14.	Máy đo huyết áp điện tử	1	
15.	Máy hút dịch vết thương	1	
16.	Máy doppler mạch máu	3	
17.	Đèn soi mắt BETA 200	1	
18.	Đèn đọc phim	2	

**32. Sau Đại học / Chuyên khoa I / Nội khoa / Tim mạch**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	72	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Máy vi tính cố định	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Máy chiếu	1	
6.	Bộ đèn đặt nội khí quản	2	
7.	Đèn đọc phim	4	
8.	Huyết áp kế cơ	8	
9.	Máy đo điện tim	1	
10.	Máy đo điện tim gắng sức	1	
11.	Máy đo SpO2	9	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
12.	Máy giúp thở	3	
13.	Máy siêu âm doppler màu chuyên tim gắng sức	1	
14.	Máy sốc tim lưỡng pha	1	
15.	Máy theo dõi huyết áp 24h	3	
16.	Máy thử đường huyết	2	
17.	Monitor theo dõi bệnh nhân	5	
18.	Thiết bị đo áp lực bóng chèn khí quản	1	

**33. Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Nội khoa / (1) Hô hấp + (2) Tiêu hóa + (3) Thận + (4) Tim mạch**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	159	
2.	Giàng đường	1	
3.	Phòng giao ban	3	
4.	Máy vi tính cố định	4	
5.	Màn chiếu	4	
6.	Máy chiếu	4	
7.	Bộ đèn đặt nội khí quản	2	
8.	Đèn đọc phim	9	
9.	Huyết áp kế cơ	21	
10.	Máy đo điện tim	4	
11.	Máy đo điện tim gắng sức	1	
12.	Máy đo huyết áp điện tử	5	
13.	Máy đo SpO2	18	
14.	Máy giúp thở chức năng cao	1	
15.	Máy giúp thở không xâm nhập chạy điện	2	
16.	Máy hút dịch	3	
17.	Máy phun khí dung	10	
18.	Máy siêu âm màu doppler tim mạch 3 đầu dò	1	
19.	Máy sốc tim lưỡng pha	1	
20.	Máy theo dõi điện tim 24 giờ (Holter ECG)	4	
21.	Máy thở BiPAP không xâm nhập chạy điện	7	
22.	Máy thở không xâm lấn 02 mức áp lực dương	1	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
23.	Máy thu nhận tín hiệu điện tim 24h	6	
24.	Máy thử đường huyết	6	
25.	Monitor theo dõi bệnh nhân	15	
26.	Thiết bị đo áp lực bóng chèn khí quản	1	

**34. Sau Đại học / Chuyên khoa cấp II / Ngoại – lồng ngực / (1) Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ) + (2) Phẫu thuật mạch máu ngoại biên + (3) Phẫu thuật phổi và màng phổi + (4) Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	41	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Màn chiếu	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Máy vi tính cố định	1	
6.	Bộ dụng cụ nong	2	
7.	Bộ dụng cụ nội soi ít xâm lấn	2	
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật bấu cổ	7	
9.	Bộ dụng cụ phẫu thuật đặt thanh	2	
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật động mạch chủ	1	
11.	Bộ dụng cụ phẫu thuật động mạch ngoại biên	1	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	2	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch vành	1	
14.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cắt phổi	1	
15.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi động mạch chủ ít xâm lấn	1	
16.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi hạch giao cảm	2	
17.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sinh thiết lồng ngực mạch máu	1	
18.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sửa van động mạch chủ	1	
19.	Bộ dụng cụ phẫu thuật rút thanh	1	
20.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim lớn	4	
21.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim nhi	1	
22.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tĩnh mạch	3	
23.	Bộ dụng cụ vi phẫu	1	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
24.	Đèn sưởi hồng ngoại	2	
25.	Máy bơm tiêm điện	51	
26.	Máy bơm thức ăn	2	
27.	Máy đo điện tim	5	
28.	Máy đo huyết áp cơ	11	
29.	Máy đo huyết áp điện tử	9	
30.	Máy đo SpO2	9	
31.	Máy giúp thở chức năng cao	2	
32.	Máy giúp thở T-Bird	3	
33.	Máy hút dịch	2	
34.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	2	
35.	Máy phun khí dung	10	
36.	Máy tạo nhịp tạm thời	7	
37.	Máy thở hồi sức dùng cho người lớn và trẻ em	3	
38.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dung khí nén trung tâm	2	
39.	Máy thử đường huyết	6	
40.	Máy truyền dịch Infusomat	12	
41.	Máy xét nghiệm khí máu động mạch	1	
42.	Monitor theo dõi bệnh nhân	15	
43.	Nhiệt kế điện tử	5	
44.	Xe tiêm cấp cứu	3	
45.	Xe tiêm thuốc	16	

35. *Sau Đại học / Thạc sĩ / Ngoại – Lồng ngực / (1) Phẫu thuật van tim + (2) Phẫu thuật mạch vành + (3) Phẫu thuật tim bẩm sinh + (4) Bệnh lý màng ngoài tim và u tim + (5) Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi + (6) Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch + (7) Hồi sức tim mạch + (8) Chấn thương và vết thương ngực + (9) Phẫu thuật phổi và màng phổi + (10) Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị + (11) Phẫu thuật mạch máu ngoại biên + (12) Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ) + (13) Can thiệp nội mạch + (14) Phẫu thuật thực quản + (15) Phẫu thuật khí - phế quản + (16) Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp + (17) Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch + (18) Bệnh lý thành ngực và cơ hoành + (19) Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại*

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	78	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
2.	Giường đường	1	
3.	Phòng giao ban	1	
4.	Màn chiếu	2	
5.	Máy chiếu	2	
6.	Máy vi tính cố định	2	
7.	Bộ dụng cụ nong	2	
8.	Bộ dụng cụ nội soi ít xâm lấn	2	
9.	Bộ dụng cụ phẫu thuật bướu cổ	7	
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật đặt thanh	2	
11.	Bộ dụng cụ phẫu thuật động mạch chủ	1	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật động mạch ngoại biên	1	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	2	
14.	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch vành	1	
15.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cắt phổi	1	
16.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi động mạch chủ ít xâm lấn	1	
17.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi hạch giao cảm	2	
18.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sinh thiết lồng ngực mạch máu	1	
19.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sửa van động mạch chủ	1	
20.	Bộ dụng cụ phẫu thuật rút thanh	1	
21.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim lớn	4	
22.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim nhi	1	
23.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tĩnh mạch	3	
24.	Bộ dụng cụ vi phẫu	1	
25.	Đèn sưởi hồng ngoại	2	
26.	Máy bơm tiêm điện	51	
27.	Máy bơm thức ăn	2	
28.	Máy đo điện tim	5	
29.	Máy đo huyết áp cơ	11	
30.	Máy đo huyết áp điện tử	9	
31.	Máy đo SpO2	9	
32.	Máy giúp thở chức năng cao	2	
33.	Máy giúp thở T- Bird	3	

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
34.	Máy hút dịch	2	
35.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	2	
36.	Máy phun khí dung	10	
37.	Máy tạo nhịp tạm thời	7	
38.	Máy thở hồi sức dùng cho người lớn và trẻ em	3	
39.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dung khí nén trung tâm	2	
40.	Máy thử đường huyết	6	
41.	Máy truyền dịch Infusomat	12	
42.	Máy xét nghiệm khí máu động mạch	1	
43.	Monitor theo dõi bệnh nhân	15	
44.	Nhiệt kế điện tử	5	
45.	Xe tiêm cấp cứu	3	
46.	Xe tiêm thuốc	16	

36. **Sau Đại học / Chuyên khoa cấp I / Ngoại – Lồng ngực / (1) Phẫu thuật van tim + (2) Phẫu thuật mạch vành + (3) Phẫu thuật tim bẩm sinh + (4) Bệnh lý màng ngoài tim và u tim + (5) Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi + (6) Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch + (7) Hồi sức tim mạch + (8) Chấn thương và vết thương ngực + (9) Phẫu thuật phổi và màng phổi + (10) Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị + (11) Phẫu thuật mạch máu ngoại biên + (12) Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ) + (13) Can thiệp nội mạch + (14) Phẫu thuật thực quản + (15) Phẫu thuật khí - phế quản + (16) Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp + (17) Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch + (18) Bệnh lý thành ngực và cơ hoành + (19) Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại**

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giường bệnh	41	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Màn chiếu	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Máy vi tính cố định	1	
6.	Bộ dụng cụ nong	2	
7.	Bộ dụng cụ nội soi ít xâm lấn	2	
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật bướu cổ	7	
9.	Bộ dụng cụ phẫu thuật đặt thanh	2	
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật động mạch chủ	1	



<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
11.	Bộ dụng cụ phẫu thuật động mạch ngoại biên	1	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	2	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch vành	1	
14.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cắt phổi	1	
15.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi động mạch chủ ít xâm lấn	1	
16.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi hạch giao cảm	2	
17.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sinh thiết lồng ngực mạch máu	1	
18.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sửa van động mạch chủ	1	
19.	Bộ dụng cụ phẫu thuật rút thanh	1	
20.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim lớn	4	
21.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim nhi	1	
22.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tĩnh mạch	3	
23.	Bộ dụng cụ vi phẫu	1	
24.	Đèn sưởi hồng ngoại	2	
25.	Máy bơm tiêm điện	51	
26.	Máy bơm thức ăn	2	
27.	Máy đo điện tim	5	
28.	Máy đo huyết áp cơ	11	
29.	Máy đo huyết áp điện tử	9	
30.	Máy đo SpO2	9	
31.	Máy giúp thở chức năng cao	2	
32.	Máy giúp thở T- Bird	3	
33.	Máy hút dịch	2	
34.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	2	
35.	Máy phun khí dung	10	
36.	Máy tạo nhịp tạm thời	7	
37.	Máy thở hồi sức dùng cho người lớn và trẻ em	3	
38.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dung khí nén trung tâm	2	
39.	Máy thử đường huyết	6	
40.	Máy truyền dịch Infusomat	12	
41.	Máy xét nghiệm khí máu động mạch	1	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
42.	Monitor theo dõi bệnh nhân	15	
43.	Nhiệt kế điện tử	5	
44.	Xe tiêm cấp cứu	3	
45.	Xe tiêm thuốc	16	

37. *Sau Đại học / Bác sĩ nội trú / Ngoại – Lồng ngực / (1) Phẫu thuật van tim + (2) Phẫu thuật mạch vành + (3) Phẫu thuật tim bẩm sinh + (4) Bệnh lý màng ngoài tim và u tim + (5) Phẫu thuật tim ít xâm lấn và nội soi + (6) Hình ảnh học lồng ngực và tim mạch + (7) Hồi sức tim mạch + (8) Chấn thương và vết thương ngực + (9) Phẫu thuật phổi và màng phổi + (10) Nội soi lồng ngực trong chẩn đoán và điều trị + (11) Phẫu thuật mạch máu ngoại biên + (12) Phẫu thuật mạch máu lớn (động mạch chủ) + (13) Can thiệp nội mạch + (14) Phẫu thuật thực quản + (15) Phẫu thuật khí - phế quản + (16) Phẫu thuật trung thất và tuyến giáp + (17) Bệnh tĩnh mạch và bạch mạch + (18) Bệnh lý thành ngực và cơ hoành + (19) Ghép tim phổi và ghép mảnh ghép đồng loại*

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1.	Giường bệnh	37	
2.	Phòng giao ban	1	
3.	Màn chiếu	1	
4.	Máy chiếu	1	
5.	Máy vi tính cố định	1	
6.	Bộ dụng cụ nong	2	
7.	Bộ dụng cụ nội soi ít xâm lấn	2	
8.	Bộ dụng cụ phẫu thuật bướu cổ	7	
9.	Bộ dụng cụ phẫu thuật đặt thanh	2	
10.	Bộ dụng cụ phẫu thuật động mạch chủ	1	
11.	Bộ dụng cụ phẫu thuật động mạch ngoại biên	1	
12.	Bộ dụng cụ phẫu thuật lồng ngực	2	
13.	Bộ dụng cụ phẫu thuật mạch vành	1	
14.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi cắt phổi	1	
15.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi động mạch chủ ít xâm lấn	1	
16.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi hạch giao cảm	2	
17.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sinh thiết lồng ngực mạch máu	1	
18.	Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi sửa van động mạch chủ	1	

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
19.	Bộ dụng cụ phẫu thuật rút thanh	1	
20.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim lớn	4	
21.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tim nhi	1	
22.	Bộ dụng cụ phẫu thuật tĩnh mạch	3	
23.	Bộ dụng cụ vi phẫu	1	
24.	Đèn sưởi hồng ngoại	2	
25.	Máy bơm tiêm điện	51	
26.	Máy bơm thức ăn	2	
27.	Máy đo điện tim	5	
28.	Máy đo huyết áp cơ	11	
29.	Máy đo huyết áp điện tử	9	
30.	Máy đo SpO2	9	
31.	Máy giúp thở chức năng cao	2	
32.	Máy giúp thở T- Bird	3	
33.	Máy hút dịch	2	
34.	Máy làm ấm máu và dịch truyền	2	
35.	Máy phun khí dung	10	
36.	Máy tạo nhịp tạm thời	7	
37.	Máy thở hồi sức dùng cho người lớn và trẻ em	3	
38.	Máy thở xâm nhập và không xâm nhập dung khí nén trung tâm	2	
39.	Máy thử đường huyết	6	
40.	Máy truyền dịch Infusomat	12	
41.	Máy xét nghiệm khí máu động mạch	1	
42.	Monitor theo dõi bệnh nhân	15	
43.	Nhiệt kế điện tử	5	
44.	Xe tiêm cấp cứu	3	
45.	Xe tiêm thuốc	16	

**38. Sau đại học / Bác sĩ nội trú / Nhân khoa / (1) Các phẫu thuật và gây tê trong nhân khoa + (2) CT-Scan và MRI trong nhân khoa + (3) Chụp mạch huỳnh quang trong nhân khoa + (4) Bệnh học kết mạc, giác mạc, củng mạc và phần phụ + (5) Bệnh học glôcôm – thể thủy tinh và chấn thương + (6) Bệnh học màng bồ đào – dịch kính – võng mạc + (7) Bệnh học nhãn nhi – Thần kinh nhân khoa + (8) Siêu âm trong nhân khoa + (9) Lác mắt + (10) Kỹ năng thực hiện siêu âm mắt, OCT, thị trường + (11) Kỹ năng thực hiện laser iridotomy – capsulotomy + (12) Phẫu thuật mi mắt thông**

thường + (13) Phẫu thuật bề mặt nhãn cầu + (14) Phẫu thuật nhũ tương hóa thể thủy tinh + (15) Phẫu thuật cắt bề cứng mạc + (16) Đo khúc xạ chủ quan và ra toa kính + (17) Xử trí cấp cứu mắt

TT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1.	Giàng đường	1	
2.	Máy vi tính cố định	1	
3.	Máy chiếu	1	
4.	Màn chiếu	1	
5.	Bộ dụng cụ phẫu thuật đục thủy tinh thể	6	
6.	Bộ dụng cụ mổ chớp lệ	2	
7.	Bộ dụng cụ mổ lệ	1	
8.	Bộ dụng cụ mổ bộ lệ	1	
9.	Bộ dụng cụ cắt bề kết mạc	2	
10.	Bộ dụng cụ mổ mộng thịt	2	
11.	Bộ dụng cụ bơm thông lệ đạo	2	
12.	Máy đo bàn đồ giác mạc	1	
13.	Kính hiển vi phẫu thuật achtig	1	
14.	Máy Laser Yag trong điều trị đục bao sau thủy tinh thể	1	
15.	Máy rửa dụng cụ phẫu thuật bằng siêu âm	1	
16.	Máy siêu âm mắt	1	
17.	Nồi hấp tiệt trùng tự động 24 lít	1	
18.	Máy chiếu kiểm tra thị lực- Auto chart Projector	1	
19.	Đèn soi đáy mắt	2	
20.	Đèn soi đồng tử	1	
21.	Huyết áp điện tử	2	
22.	Kính Bimocular loupe K-109	1	
23.	Kính hiển vi điện tử Scan optic	1	
24.	Máy đo độ dày giác mạc	1	
25.	Máy đo phúc xạ mắt cs giác mạc	1	
26.	Máy đo trong kính	2	
27.	Máy siêu âm mắt EchoScan	1	
28.	Nhãn áp kế	1	
29.	Đèn khám thị lực chữ thường	1	
30.	Máy chụp huỳnh quang đáy mắt	1	
31.	Máy laser quang đông	1	

**39. Sau đại học / Bác sĩ nội trú / Tai Mũi Họng / (1) Hình ảnh học trong tai mũi họng + (2) Phẫu thuật nội soi mũi xoang chức năng cơ bản + (3) Nội soi tai mũi họng + (4) Thăm khám và nội soi chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng**

<b>TT</b>	<b>Tên trang thiết bị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Giường bệnh	35	
2	Phòng giao ban	1	
3	Máy vi tính cố định	1	
4	Máy chiếu	1	
5	Màn chiếu	1	
6	Dàn máy nội soi	1	
7	Máy đo thính lực	1	
8	Máy đo nhĩ lượng	1	
9	Máy đo điện tim	1	
10	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	
11	Máy đo SpO2	2	
12	Huyết áp kế cơ	3	
13	Máy đo huyết áp điện tử	1	
14	Đèn đọc phim	2	
15	Máy phun khí dung	12	
16	Bộ phẫu thuật xoang hàm	5	
17	Bộ vi phẫu tai	3	
18	Bộ phẫu thuật treo thanh quản (hạt dây thanh)	2	
19	Máy hút dịch	1	
20	Bộ đèn đội đầu	2	

*keu*

